ẨN DỤ CÁCH THỨC TRONG NGHĨA CHUYỂN CỦA TỪ HÁN VIỆT TRÊN BÁO CHÍ TIẾNG VIỆT

MANNER METAPHORS IN THE SEMANTIC SHIFT OF SINO-VIETNAMESE WORDS IN THE VIETNAMESE PRESS

Hoàng Hoài Thương*

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, Việt Nam[1]

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: hhthuong@ued.udn.vn

(Nhận bài / Received: 12/5/2026; Sửa bài / Revised: 08/10/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 10/10/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(10).336

Tóm tắt – Từ vựng là bộ phận biến động mạnh mẽ nhất của ngôn ngữ, phản ánh sự vận động và phát triển của xã hội. Dựa trên lý thuyết về hệ thống từ vựng ngữ nghĩa và sự chuyển nghĩa của Đỗ Hữu Châu và Nguyễn Thiện Giáp, bài báo tập trung nghiên cứu sự chuyển nghĩa của từ Hán Việt trong báo chí tiếng Việt (từ năm 2000 đến năm 2026) theo cơ chế ẩn dụ, từ đó khẳng định rằng ẩn dụ không chỉ là biện pháp tu từ mà còn là cơ chế chuyển nghĩa quan trọng của từ. Qua khảo sát 2000 kiểu từ Hán Việt, nghiên cứu xác lập được 54 kiểu từ Hán Việt chuyển nghĩa theo cơ chế ẩn dụ cách thức với 102 lượt xuất hiện được phân chia thành 6 tiểu nhóm chính: ẩn dụ cách thức tác động, ẩn dụ cách thức dịch chuyển, ẩn dụ cách thức thu nạp và chuyển hóa, ẩn dụ cách thức bộc lộ, ẩn dụ cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực, ẩn dụ cách thức điều phối.

Từ khóa – Nghĩa chuyển; cơ chế; ẩn dụ cách thức; báo chí; từ Hán Việt.

Abstract - Vocabulary is the most dynamic component of a language, reflecting the movement and development of society. Based on the theories of lexico-semantic systems and semantic shifts by Do Huu Chau and Nguyen Thien Giap, this paper focuses on studying the semantic shift of Sino-Vietnamese words in the Vietnamese press (from 2000 to 2026) through the metaphorical mechanism, thereby affirming that metaphor is not merely a rhetorical device but also an important mechanism of semantic shift in words. Through a survey of 2,000 Sino-Vietnamese word types, the study established that 54 Sino-Vietnamese word types underwent semantic shifts via the mechanism of manner metaphor with 102 occurrences, which are divided into 6 main subgroups: impact manner metaphors, movement manner metaphors, absorption and transformation manner metaphors, expression manner metaphors, resource structuring (gathering/separating) manner metaphors, and coordination manner metaphors.

Key words – Semantic shift; mechanism; manner metaphors; press; Sino-Vietnamese words.

1. Đặt vấn đề

Nhiều nhà nghiên cứu ngôn ngữ trong và ngoài nước đã bàn đến sự vận động nghĩa của từ nói chung và nghĩa của từ trong tiếng Việt nói riêng. Xtepanov.Yu.X đã chỉ ra rằng, ban đầu mỗi từ chỉ có một nghĩa. Sau đó, trong quá trình hoạt động tự nhiên ngôn ngữ bị biến đổi, dẫn đến làm chuyển biến sự tương quan đơn giản "một đối với một", và cũng nảy sinh một tương quan khác "một đối với nhiều hơn một" tạo nên "tính đa nghĩa của từ" [1, tr. 59].

Stalin viết: "… từ vựng của một ngôn ngữ đã là bộ phận dễ chuyển biến nhất thì nó ở trong những tình trạng gần như biến đổi liên miên" [2]. Từ vựng của một ngôn ngữ trực tiếp phản ánh đời sống xã hội nên so với ngữ âm và ngữ pháp thì từ vựng là bộ phận biến đổi nhiều và nhanh nhất, là phương tiện giao tiếp quan trọng của con người. Theo dõi sự vận động phát triển của từ vựng trong thời gian dài sẽ nhận ra những đặc điểm mới sinh ra và phát triển trong từ vựng của mỗi ngôn ngữ. Trong mấy chục năm qua, hệ thống từ vựng tiếng Việt đã có nhiều biến đổi toàn diện và sâu sắc.

Đỗ Hữu Châu khẳng định: "… sự chuyển biến ý nghĩa cần sử dụng hai phương thức phổ biến của tất cả các ngôn ngữ trên thế giới là ẩn dụ và hoán dụ" [3, tr. 155].

Nguyễn Thiện Giáp trong "Từ vựng học tiếng Việt" viết: "Nhìn chung ẩn dụ và hoán dụ thường liên hệ với các hiện tượng mở rộng và thu hẹp ý nghĩa ở trên. Những ẩn dụ cụ thể đến trừu tượng hay ẩn dụ căn cứ vào sự giống nhau về chức năng đồng thời cũng là một quá trình mở rộng ý nghĩa. Ví dụ các từ: nắm, lửa, sôi, đèn… đã nói ở trên. Hoán dụ, nhất là các kiểu cải dung, cũng liên hệ với hiện tượng thu hẹp ý nghĩa" [4, tr. 167].

Đề cập đến hai con đường phát triển nghĩa là ẩn dụ và hoán dụ, Lê Quang Thiêm cho rằng: "… nội dung nghĩa từ đa nghĩa gắn liền với quá trình chuyển nghĩa và sự xuất hiện nghĩa bóng … sự chuyển nghĩa được thực hiện bằng tư duy trừu tượng. Nó được thực hiện qua chuyển tên gọi một khái niệm này ra tên gọi một khái niệm khác… Quy luật tạo sự chuyển đổi là dựa vào các mối quan hệ tương đồng và tiếp cận. Thể hiện tập trung của các mối liên hệ đó theo hình thức ẩn dụ, hoán dụ" [5, tr. 315-316].

Nghiên cứu về từ Hán Việt, các nhà nghiên cứu như Nguyễn Văn Khang, Lê Đình Khẩn đã đạt được những thành tựu lớn. Công trình *Từ ngoại lai trong tiếng Việt* của Nguyễn Văn Khang đã khảo sát hoạt động về ngữ âm, ngữ nghĩa, hình thái cấu trúc của các từ ngoại lai trong tiếng Việt [6]. Ông làm rõ cơ chế mượn từ và các phương thức Việt hóa từ ngoại lai, bao gồm cả sự thích ứng và biến đổi ngữ nghĩa của từ Hán Việt trong môi trường giao tiếp mới. Ở phần từ mượn Hán trong tiếng Việt, tác giả đã đưa ra các

[1] The University of Danang – University of Science and Education, Vietnam (Hoang Hoai Thuong)

quan niệm, khái niệm về từ Hán Việt và các biến thể của chúng, qua đó lý giải sự tác động về mặt ngữ âm, sự biến động về mặt ngữ nghĩa và sự đồng hoá về hình thái – cấu trúc của từ Hán Việt [6]. Trong *Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt* [7], Lê Đình Khẩn đi sâu phân tích đối chiếu từ vựng gốc Hán, chỉ ra các quy luật biến đổi về mặt cấu tạo và ý nghĩa (như hiện tượng thu hẹp, mở rộng hay chuyển vùng ý nghĩa) khi từ Hán nhập hệ vào tiếng Việt. Nhìn chung các công trình chủ yếu tập trung nghiên cứu ngữ âm, cấu tạo, hiện tượng biến đổi nghĩa cơ bản mang tính khái quát (thu hẹp, mở rộng nghĩa). Trong phạm vi tài liệu tác giả tiếp cận được, hiện chưa có công trình nào tách riêng hiện tượng "ẩn dụ cách thức" để làm đối tượng nghiên cứu chuyên biệt đối với lớp từ Hán Việt.

Việc nghiên cứu cơ chế ẩn dụ cách thức của từ Hán Việt trên báo chí cũng tiếp nối và mở rộng hướng tiếp cận ngữ nghĩa học, từ đó góp phần làm sáng tỏ thêm các bình diện biến đổi ngữ nghĩa của từ Hán Việt trong tiếng Việt hiện đại, bổ sung cho các hướng nghiên cứu từng được thảo luận sâu trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng [12].

Đóng góp mới của bài viết không nằm ở việc phát minh ra một lý thuyết ngôn ngữ học hoàn toàn mới, mà ở khía cạnh: áp dụng mô hình phân tích "ẩn dụ cách thức" của Đỗ Hữu Châu vào một khối ngữ liệu đặc thù (từ Hán Việt trên báo chí) để bóc tách quy luật chuyển đổi tên gọi đằng sau hiện tượng chuyển nghĩa.

Qua quá trình phát triển của xã hội, nghĩa của từ cũng không ngừng vận động, có nhiều từ bị mờ, mất nghĩa ban đầu, nhưng cũng có từ ý nghĩa mới được bổ sung, làm cho nghĩa của từ ngày càng đa dạng. Quá trình vận động nghĩa của từ góp phần làm cho vốn từ vựng của ngôn ngữ phong phú và hoàn thiện hơn. Với sự thâm nhập hàng ngàn năm vào đời sống của người Việt, chữ Hán nói chung và từ Hán Việt nói riêng đã có quy luật vận động riêng của nó. Các từ Hán Việt trên báo chí luôn có sự vận động không ngừng để thích ứng với ngữ cảnh mới. Trong tổng số 2000 kiểu từ Hán Việt được thu thập từ khối ngữ liệu khảo sát, nghiên cứu đã nhận diện được 54 từ (chiếm tỷ lệ 2.7%) chuyển nghĩa theo cơ chế ẩn dụ cách thức với 102 lượt xuất hiện. Dù chiếm tỷ lệ không lớn trên tổng thể, nhưng các đơn vị này lại cho thấy một cơ chế chuyển đổi tên gọi mang tính hệ thống và đóng vai trò quan trọng trong việc miêu tả các khái niệm trừu tượng.

2. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, ngữ liệu, quy trình khảo sát, và mục tiêu nghiên cứu

2.1. Cách tiếp cận

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên cách tiếp cận lý luận ngôn ngữ học truyền thống của Đỗ Hữu Châu và Nguyễn Thiện Giáp. Tác giả coi ẩn dụ không chỉ là một biện pháp tu từ mà là một phương thức chuyển nghĩa có tính hệ thống: dùng những hình thức ngữ âm mang ý nghĩa biểu vật cụ thể (vật lý, cơ học…) để biểu thị các thực thể trừu tượng thuộc lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội…

Tác giả tiếp thu luận điểm của Đỗ Hữu Châu về bản chất của ẩn dụ là sự chuyển đổi tên gọi dựa trên mối quan hệ tương đồng khách quan giữa các sự vật, hiện tượng, "cho A là một hình thức ngữ âm, x và y là những ý nghĩa biểu vật. A vốn là tên gọi của x. Phương thức ẩn dụ là phương thức lấy tên gọi A của x để gọi tên y, nếu như x và y giống nhau" [3, tr. 155], trong đó "ẩn dụ cách thức được định nghĩa là kiểu ẩn dụ dựa trên sự giống nhau về cách thức thực hiện giữa hai hoạt động" [3, tr. 159]. Nguyễn Thiện Giáp cho rằng, ẩn dụ là sự chuyển đổi tên gọi dựa vào sự giống nhau giữa các sự vật hoặc hiện tượng được so sánh với nhau [4, tr. 162].

Định vị phạm vi thời gian: khoảng thời gian từ năm 2000 đến năm 2026 được thiết lập làm khung giới hạn để tìm kiếm và thu thập ngữ liệu báo chí. Do mục tiêu của nghiên cứu không nhằm theo dõi sự biến đổi ngữ nghĩa theo tiến trình lịch đại, toàn bộ 50 văn bản khảo sát được xử lý như một tập hợp ngữ liệu chung phục vụ cho việc nhận diện và miêu tả cơ chế chuyển nghĩa hiện tại của từ Hán Việt. Nghiên cứu phân định rõ khoảng thời gian trên là phạm vi tìm kiếm dữ liệu, không coi khoảng thời gian hơn hai thập niên này là một "trạng thái tĩnh" hay một "lát cắt đồng đại" đại diện đều đặn cho toàn bộ giai đoạn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp miêu tả và phân tích ngữ cảnh

Phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là phương pháp miêu tả. Trong bài nó được cụ thể hóa qua thủ pháp thu thập ngữ liệu, phân loại thống kê, thủ pháp phân tích ngữ cảnh (đặt từ vào môi trường ngữ cảnh cụ thể để xác định nét nghĩa hiện dùng). Để đảm bảo tính khoa học và nhất quán trong việc nhận diện cơ chế chuyển nghĩa, nghiên cứu loại bỏ hoàn toàn việc đồng nhất nghĩa từ nguyên của hình vị với nghĩa gốc của từ. Tác giả tiến hành phân tích, đối chiếu hệ thống dữ liệu nhất quán trên ba bình diện:

(1) Bình diện hình vị (nghĩa cấu tạo): nghĩa từ nguyên của các yếu tố Hán Việt cấu tạo nên từ. Bình diện này chỉ đóng vai trò bổ trợ nhằm truy nguyên cơ sở hình thành vỏ ngữ âm - ngữ nghĩa, tuyệt đối không được dùng làm bằng chứng duy nhất để xác định nghĩa gốc.

(2) Bình diện từ vựng (nghĩa gốc của toàn từ): là ý nghĩa biểu vật đầu tiên của toàn đơn vị từ khi đã nhập hệ vào tiếng Việt. Một từ Hán Việt chỉ được xác lập là nền tảng của "ẩn dụ cách thức" khi có chứng cứ từ điển học uy tín (Từ điển tiếng Việt của Hoàng Phê) ghi nhận nét nghĩa vật lý, cơ học, hữu hình đó thực sự là một nghĩa độc lập của toàn từ.

(3) Bình diện diễn ngôn (nghĩa chuyển ngữ cảnh): là nét nghĩa trừu tượng được hiện thực hóa thông qua các lượt dùng trong ngữ cảnh báo chí khảo sát.

Việc xác lập cơ chế "ẩn dụ cách thức" bắt buộc phải trải qua phép đối chiếu nhằm tìm ra nét tương đồng về cách thức thực hiện hành động giữa bình diện (2) và bình diện (3).

Quy trình phân tích ngữ nghĩa trong nghiên cứu được tiến hành nghiêm ngặt theo trình tự: xác định nghĩa gốc bằng chứng cứ từ điển - xác định nghĩa chuyển qua ngữ cảnh -đối chiếu tìm nét tương đồng cách thức - phân nhóm.

2.2.2. Tiêu chí nhận diện từ Hán Việt và ranh giới từ

Trong *Giáo trình từ Hán Việt* của Hoàng Trọng Canh [8, tr. 58, 59] đã đưa ra các căn cứ nhận diện từ Hán Việt như sau:

Từ Hán Việt có vỏ ngữ âm là âm Hán Việt.

Từ Hán Việt là từ viết ra được bằng chữ Hán.

Đối chiếu nghĩa từ Hán Việt với từ thuần Việt.

Căn cứ cấu tạo từ và tính độc lập hay không độc lập của các yếu tố Hán Việt.

Dựa vào các căn cứ trên để tác giả tiến hành nhận diện từ Hán Việt trên báo chí.

Cách tách từ và xác định ranh giới từ: Tác giả tiến hành tách từ thủ công dựa trên ngữ cảnh thực tế của câu, đối chiếu với các từ điển uy tín. Một tổ hợp được tính là một đơn vị từ khi chúng có tính cố định, hoạt động độc lập và mang một chỉnh thể ý nghĩa trọn vẹn trong câu.

Liên quan đến việc xác định ranh giới từ và khả năng đồng âm/đa nghĩa, đặc biệt là đối với các đơn vị đơn tiết gốc Hán (như *dẫn, hạ, thu*), nghiên cứu áp dụng tiêu chí phân định tư cách từ nghiêm ngặt. Các đơn vị này chỉ được đưa vào danh mục khảo sát với tư cách là một 'kiểu từ' độc lập khi trong ngữ cảnh cụ thể, chúng đã thoát khỏi tư cách hình vị phụ thuộc (trong từ ghép), có khả năng hoạt động tự do và đảm nhiệm chức năng cú pháp độc lập trong câu (ví dụ: *hạ* dự báo, *thu* chứng cứ, *dẫn* nguồn tin). Nghĩa của chúng được giải quyết dứt điểm dựa trên ngữ cảnh hiện thực hóa để loại trừ các hiện tượng đồng âm.

2.3. Ngữ liệu và quy trình khảo sát

2.3.1. Phạm vi về đối tượng và nguồn ngữ liệu

Phạm vi về đối tượng nghiên cứu: Bài báo tập trung nghiên cứu cơ chế ẩn dụ cách thức của từ Hán Việt trên báo chí.

Nguồn ngữ liệu: khảo sát được thực hiện trên 50 văn bản báo chí (bản điện tử) được lựa chọn từ 5 tờ báo chính thống đại diện cho các phương tiện truyền thông: Báo Nhân Dân, Báo Tuổi Trẻ, Báo Đà Nẵng, Báo Giáo dục và Thời đại, Báo Công an Nhân dân trong giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2026. Tác giả thống kê được tổng cộng 40.000 chữ trong toàn bộ 50 văn bản, trong đó có 2000 kiểu từ Hán Việt, với 4003 lượt xuất hiện. Tác giả khảo sát trung bình 10 bài viết/tờ báo (tổng 5 tờ báo).

2.3.2. Đơn vị thống kê và phân tích

Kiểu từ: đơn vị từ vựng tĩnh mang tính hệ thống được ghi nhận trong từ điển.

Lượt xuất hiện: lượt sử dụng thực tế của một kiểu từ cụ thể trong ngữ cảnh của văn bản.

Đơn vị phân loại chính: nghiên cứu xác định dứt khoát đơn vị phân loại cơ chế chuyển nghĩa là lượt xuất hiện trong ngữ cảnh (lượt dùng), bởi vì một cơ chế ẩn dụ chỉ thực sự được bộc lộ, hiện thực hóa và cố định nét nghĩa trong một văn cảnh phát ngôn cụ thể. Đơn vị 'kiểu từ' chỉ đóng vai trò thống kê danh mục vốn từ.

Tần số xuất hiện (số lượt xuất hiện): tổng số lần các đơn vị từ vựng cụ thể được sử dụng thực tế trong khối ngữ liệu báo chí khảo sát.

2.3.3. Quy trình và tiêu chí lấy mẫu

Quy trình lấy mẫu được thực hiện qua hai cấp độ: lựa chọn nguồn báo (có chủ đích) và lựa chọn văn bản.

Thứ nhất, đối với nguồn báo (lựa chọn có chủ đích): Tác giả không mặc nhiên coi mỗi tờ báo chỉ đại diện cho một lĩnh vực duy nhất, vì báo chí hiện đại mang tính tổng hợp. Tuy nhiên, 5 tờ báo được lựa chọn có chủ đích vì chúng đại diện cho các cơ quan ngôn luận, phong cách diễn ngôn và đối tượng độc giả đa dạng nhất định:

Báo Nhân Dân: tiêu biểu cho diễn ngôn chính trị, hành chính vĩ mô cấp Trung ương, mang tính chuẩn mực và trang trọng cao.

Báo Đà Nẵng: đại diện cho hệ thống báo địa phương, phản ánh chính sách và thực tiễn điều hành cấp vùng.

Báo Công an Nhân dân: đặc trưng cho diễn ngôn nội chính, pháp luật và an ninh trật tự.

Báo Giáo dục và Thời đại: đại diện cho mảng thông tin chuyên sâu về văn hóa, giáo dục và khoa học xã hội.

Báo Tuổi Trẻ: tiêu biểu cho báo chí đời sống, thông tin kinh tế - xã hội thường nhật với phong cách ngôn ngữ hiện đại, năng động.

Thứ hai, đối với việc chọn bài báo: do đặc thù của kho lưu trữ báo chí điện tử trải dài qua 26 năm với số lượng văn bản khổng lồ, việc xác định chính xác tổng thể (khung mẫu ban đầu) là không khả thi. Vì vậy, để đảm bảo sự cân đối nhất định giữa các nguồn khảo sát và tính minh bạch, nghiên cứu không sử dụng phương pháp ngẫu nhiên phân tầng mà áp dụng phương pháp lấy mẫu định mức kết hợp lựa chọn văn bản theo tiêu chí. Quy trình thực hiện gồm các bước cụ thể:

Bước 1 - Lập định mức: phân bổ đồng đều khối lượng mẫu cho 5 nguồn báo, mỗi tờ báo được cấp một định mức tuyệt đối là 10 bài/tờ báo (tổng cộng 50 bài).

Bước 2 - Tạo danh sách văn bản nguồn: sử dụng công cụ tìm kiếm trên trang chủ điện tử của từng tờ báo (trong khung thời gian 2000 - 2026) với các từ khóa tìm kiếm theo nhóm theo chủ đề thời sự (kinh tế, văn hóa, xã hội, pháp luật, giáo dục) để xuất ra danh sách bài viết ban đầu.

Bước 3 - Lọc theo tiêu chí và chọn mẫu thay thế: Tiến hành chọn tuần tự các bài báo từ danh sách kết quả tìm kiếm. Các bài viết được giữ lại phải thỏa mãn tiêu chí dung lượng (từ 500 chữ trở lên) và mang văn phong thông tấn/chính luận. Nếu bài viết rơi vào tiêu chí loại trừ (tin vắn dưới 500 chữ, bản tin thuần số liệu/biểu đồ không diễn giải, thơ ca, tản văn, truyện ngắn, bài quảng cáo/tài trợ), bài viết đó sẽ bị loại bỏ và tác giả lập tức chọn bài viết kế tiếp trong danh sách để thay thế, cho đến khi thu thập đủ định mức đúng 10 bài đạt chuẩn cho tờ báo đó.

2.4. Mục tiêu nghiên cứu

Khảo sát và xác lập hệ thống các từ Hán Việt có sự chuyển đổi nghĩa theo cơ chế ẩn dụ cách thức dựa trên khối ngữ liệu chọn lọc từ 5 tờ báo chính thống giai đoạn 2000 – 2026.

Mô tả chi tiết cơ chế vận hành ngữ nghĩa của ẩn dụ cách thức thông qua 6 nhóm (ẩn dụ cách thức tác động, ẩn dụ cách thức dịch chuyển, ẩn dụ cách thức thu nạp và chuyển hóa, ẩn dụ cách thức bộc lộ, ẩn dụ cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực, ẩn dụ cách thức điều phối).

3. Kết quả khảo sát

3.1. Sự chuyển nghĩa của từ Hán Việt trong báo chí tiếng Việt theo cơ chế ẩn dụ dựa trên sự tương đồng về cách thức

Qua quá trình khảo sát 2000 kiểu từ Hán Việt trên 50 bài báo tiếng Việt của 5 loại báo chính thống bao gồm báo Nhân Dân, báo Giáo dục và Thời đại, báo Tuổi Trẻ, báo

Công an Nhân dân, báo Đà Nẵng, tác giả thu được 54 kiểu từ Hán Việt chuyển nghĩa theo cơ chế ẩn dụ cách thức với 102 lượt xuất hiện.

Theo Đỗ Hữu Châu, ẩn dụ cách thức là những ẩn dụ dựa vào sự giống nhau về cách thức thực hiện giữa hai hoạt động, hiện tượng [3, tr. 159]. Khi nói "cắt hộ khẩu", "nắm tư tưởng", "đừng có vặn nhau nữa…" là ta chỉ rõ cách thức "chuyển hộ khẩu", cách thức "nhận thức tư tưởng", cách thức "truy hỏi để tìm ra sự thực" cũng giống như cách thức chúng ta cắt, nắm, vặn một sự vật vật lý, cụ thể nào đó.

Hệ thống 6 nhóm phân loại trong bài viết không phải là một hệ thống phân loại được áp dụng từ lý thuyết. Dựa trên khung lý luận nền tảng của Đỗ Hữu Châu về bản chất của ẩn dụ cách thức, tác giả thu thập được trong khối ngữ liệu khảo sát. Qua việc bóc tách thao tác vật lý cốt lõi của từng từ, tác giả nhận thấy các từ này tựu trung vào 6 mô hình vận động vật lý tiêu biểu, từ đó thiết lập nên 6 nhóm ẩn dụ cách thức sau đây:

- Cách thức tác động;
- Cách thức dịch chuyển;
- Cách thức thu nạp và chuyển hóa;
- Cách thức bộc lộ;
- Cách thức cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực;
- Cách thức điều phối.

Trước khi đi vào phân tích chi tiết, tác giả xác lập nguyên tắc định vị và phân loại như sau:

Tiêu chí xác định ẩn dụ cách thức: Một từ Hán Việt được xác nhận là chuyển nghĩa theo ẩn dụ cách thức khi nét nghĩa hiện dùng trong văn bản báo chí mượn cấu trúc của một thao tác, hành động vật lý hữu hình (thuộc nghĩa gốc) để miêu tả một quá trình tâm lý, nhận thức hoặc tổ chức xã hội trừu tượng. Việc chuyển nghĩa từ miền vật lý sang miền trừu tượng chỉ là điều kiện cần. Điều kiện đủ để xác lập cơ chế *ẩn dụ cách thức* là phải chứng minh được sự tương đồng cụ thể về thao tác và cơ chế thực hiện giữa hai hoạt động/quá trình. Nghĩa là, quỹ đạo vận động, đặc trưng lực, hoặc mô hình tổ chức của hành động vật lý/cơ học gốc phải được miêu tả và bảo lưu trọn vẹn trong cách thức tiến hành hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội trừu tượng mới.

Thiết lập ranh giới phân loại: Để giải quyết khả năng chồng lấn giữa các nhóm, tác giả sử dụng "Vectơ và cơ chế vật lý cốt lõi" làm tiêu chí vạch ranh giới tuyệt đối. Theo đó:

Nhóm Tác động phân biệt với các nhóm khác bởi *yếu tố Lực và sự phá vỡ/cưỡng ép*. Hành động phải tạo ra xung lực để đối kháng hoặc làm biến dạng cấu trúc đối tượng.

Nhóm Dịch chuyển phân biệt bằng *Quỹ đạo tuyến tính*. Hành động cốt lõi là sự dời đổi tọa độ trong không gian từ điểm A sang điểm B mà không nhất thiết tạo ra xung lực phá hủy.

Nhóm Bộc lộ phân biệt bằng *Vectơ ly tâm (từ trong ra ngoài, từ khuất ra sáng)* với mục đích duy nhất là làm hiển hiện đối tượng trước thị giác đám đông.

Nhóm Cấu trúc hóa phân biệt bằng *sự can thiệp nhằm thay đổi Số lượng và Mật độ* (gom vào hoặc tách ra) của các thực thể vật lý.

Nhóm Điều phối phân biệt bằng *tính hệ thống và sự ăn khớp*.

Cách xử lý hiện tượng giao thoa và đa nghĩa: Về mặt lý thuyết, nếu một kiểu từ Hán Việt đa nghĩa xuất hiện ở các ngữ cảnh khác nhau với hệ quả chuyển nghĩa khác nhau, các lượt dùng đó sẽ được phân loại độc lập vào các nhóm tương ứng. Tuy nhiên, trong giới hạn thực tế của khối ngữ liệu 50 văn bản khảo sát, kết quả bóc tách ngữ cảnh cho thấy: Không có kiểu từ Hán Việt nào phát sinh hiện tượng giao thoa giữa hai nhóm cơ chế ẩn dụ khác nhau. Mọi lượt xuất hiện của cùng một kiểu từ trong tập dữ liệu này đều chỉ vận động ý nghĩa bên trong nội hàm của một nhóm duy nhất. Đây là cơ sở thống kê giải thích vì sao khi cộng gộp số lượng "kiểu từ" của 6 tiểu nhóm độc lập (Bảng 1), tổng số thu được khớp tuyệt đối với danh mục 54 kiểu từ gốc ban đầu, không xảy ra hiện tượng dôi dư do đếm trùng.

Bảng 1. *Tổng hợp các nhóm ẩn dụ cách thức của từ Hán Việt*

STT	Các nhóm ẩn dụ cách thức	Số kiểu từ	Tỷ lệ (%)	Số lượt xuất hiện	Tỷ lệ (%)
1	Nhóm ẩn dụ cách thức tác động	18	33,3%	27	26,5%
2	Nhóm ẩn dụ cách thức dịch chuyển	14	25,9%	26	25,5%
3	Nhóm ẩn dụ cách thức thu nạp và chuyển hóa	5	9,3%	14	13,7%
4	Nhóm ẩn dụ cách thức bộc lộ	9	16,7%	11	10,8%
5	Nhóm ẩn dụ cách thức cấu trúc hóa (gom/ tách) nguồn lực	5	9,3%	14	13,7%
6	Nhóm ẩn dụ cách thức điều phối	3	5,5%	10	9,8%
Tổng		54	100%	102	100%

3.2. Sự chuyển nghĩa của từ Hán Việt trong báo chí tiếng Việt theo cơ chế ẩn dụ dựa trên sự tương đồng về cách thức tác động

3.2.1. Tiêu chí nhận diện

Một từ Hán Việt được xếp vào nhóm "ẩn dụ cách thức tác động" khi thỏa mãn sự tương đồng cơ chế thực hiện giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển như sau:

Cách thức vật lý cốt lõi (ở nghĩa gốc): Là cách thức vận hành lực cơ học hoặc hành vi bạo lực (như đè nén, chọc thủng, giao tranh vũ trang) tác động trực diện lên một thực thể hữu hình. Đặc trưng cơ bản của thao tác này là việc sinh ra một xung lực mạnh nhằm đối kháng, cưỡng ép, làm biến dạng cấu trúc hoặc phá vỡ sự kháng cự của đối tượng vật chất.

Sự bảo lưu cách thức trong không gian trừu tượng (ở nghĩa chuyển): Sự chuyển nghĩa ở đây không đơn thuần là đổi đối tượng từ hữu hình sang vô hình, mà là việc sao chép nguyên vẹn mô hình và tính chất của lực tác động. Cách thức dùng sức mạnh cơ bắp hoặc vũ khí để triệt tiêu chướng ngại vật được mượn để miêu tả chính xác cách thức con người dùng lý trí, quyền lực, chính sách kinh tế hoặc sức mạnh tinh thần để đương đầu với nghịch cảnh, triệt tiêu các rào cản tư tưởng, hoặc tạo sức ép buộc một hệ thống xã hội phải thay đổi.

3.2.2. Phân tích ngữ liệu và ví dụ minh họa

Tác động: làm cho một đối tượng nào đó có những biến đổi nhất định [9, tr.116]. "Cách thức tác động" là cách thức làm cho một đối tượng nào đó có những biến đổi nhất định.

Qua khảo sát, tác giả tìm thấy có 18 kiểu từ Hán Việt chuyển nghĩa theo cơ chế ẩn dụ cách thức tác động, với 27 lượt xuất hiện gồm: *áp lực, bảo vệ, chấn động, chiếm, chiếm lĩnh, chiến đấu, chiến dịch, công kích, đột phá, động viên, giải phóng, giải tỏa, hấp dẫn, kích hoạt, kích thích, tiến công, xung đột, truy.*

Nhóm từ ẩn dụ cách thức tác động xuất hiện trong các ví dụ trích từ văn bản báo chí tiếng Việt sau:

(1) Cơ hội tăng trưởng của Ấn Độ cũng đang yếu đi do tác động của 13 lần tăng lãi suất kể từ tháng 3-2010 khi ngân hàng trung ương nước này phải đối phó ***áp lực*** *lạm phát kéo dài.* (Báo Đà Nẵng, 08.10.2012)

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, từ "áp lực" có nghĩa gốc: lực ép, vuông góc với mặt bị ép [9, tr. 12]. Việc phân tích từ nguyên cho thấy nét nghĩa vật lý này xuất phát trực tiếp từ các yếu tố cấu tạo: *áp* có nghĩa là đè xuống, ấn xuống, nén xuống [10, tr. 32]; *lực* có nghĩa là sức, ra sức [10, tr. 32]. Đặc điểm của lực ép vật lý là: có độ lớn, có tác nhân ép và đối tượng bị ép, từ đó gây ra sức nén lên cấu trúc vật chất. Nghĩa chuyển của từ áp lực: chỉ sự cưỡng ép, thúc bách bằng sức mạnh (chính trị, kinh tế, xã hội) [9, tr. 12]. Trong ví dụ trên, cụm từ "áp lực lạm phát" chỉ sức ép của các chỉ số kinh tế tiêu cực buộc nền kinh tế và các cơ quan quản lý phải thay đổi hoặc chịu đựng sự tổn thương. Sự chuyển nghĩa của từ "áp lực" dựa trên sự tương đồng về cách thức vận hành của lực giữa lĩnh vực vật lý và lĩnh vực xã hội. Áp lực vật lý buộc vật thể phải thu hẹp hoặc biến dạng. "Áp lực lạm phát" buộc Ấn Độ phải hy sinh cơ hội tăng trưởng. Cơ chế chuyển nghĩa "áp lực" từ nghĩa gốc (vật lý) sang nghĩa chuyển (kinh tế) diễn ra như sau: Một vật nặng dùng sức mạnh ép một lực vào bề mặt, cấu trúc vật lý gây ra sự nén, biến dạng *cũng giống như* hiện tượng lạm phát (giá cả tăng cao) tạo ra sức ép kinh tế lên nền kinh tế Ấn Độ gây ra sự suy yếu. Con người mượn tên gọi của một lực vật lý nhằm biểu thị một hiện tượng kinh tế đang gây khó khăn cho quốc gia.

(2) *Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức* ***chiến đấu*** *của tổ chức Đảng.* (Báo Đà Nẵng, 15.09.2008)

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, từ "chiến đấu" có nghĩa gốc: đánh nhau bằng vũ khí giữa các lực lượng vũ trang trong chiến tranh [9, tr. 198]. Nghĩa này hoàn toàn tương thích với gốc từ nguyên của nó, *chiến* nghĩa là hai bên đánh nhau [10, tr. 358], *đấu* nghĩa là đánh nhau, đọ sức, tranh hơn thua [10, tr. 542], nghĩa gốc có đặc điểm mang tính vật chất cụ thể, có đối phương rõ ràng và thường diễn ra trong bối cảnh quân sự hoặc bạo lực. Nghĩa chuyển: chống chọi quyết liệt với quân thù, khó khăn, trở ngại [9, tr. 198], nghĩa chuyển trong ngữ cảnh: "*Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng*" được dùng để chỉ bản lĩnh, sự kiên định, khả năng đương đầu và vượt qua những khó khăn, nghịch cảnh. Từ chiến đấu mang một sắc thái hoàn toàn khác là "chống chọi với nghịch cảnh, với khó khăn trở ngại". "Sức chiến đấu" không phải dùng súng đạn, mà là khả năng tự phê bình, phê bình, đấu tranh chống lại tham nhũng, suy thoái tư tưởng. Chúng ta tấn công, tiêu diệt kẻ thù để giành chiến thắng *cũng giống như* chúng ta khắc phục khó khăn, nghèo nàn, lạc hậu, tiêu cực, cám dỗ để đạt được mục tiêu, bảo vệ sự trong sạch, phát triển của tổ chức. Con người mượn hình ảnh quyết liệt trên chiến trường để diễn tả sự nỗ lực bền bỉ trong tư duy và hành động, từ phạm vi quân sự, từ này lan toả sang phạm vi chính trị, kinh tế và tư tưởng. Các từ "chiến đấu, tiến công, công kích" đều có điểm tương đồng về tính đối kháng (dùng vũ khí đánh địch (nghĩa gốc) cũng giống như dùng trí tuệ để giải quyết một tình huống bế tắc (nghĩa chuyển)).

Tương tự tác giả phân tích ngắn gọn thêm một số từ thuộc ẩn dụ cách thức tác động như:

Chiến dịch: Nghĩa gốc của từ này là cách thức tổ chức quân sự: huy động tối đa lực lượng vũ trang, đánh dồn dập, đồng loạt trên một mặt trận trong thời gian ngắn để dứt điểm mục tiêu. Khi chuyển sang "chiến dịch tri ân" hay "chiến dịch tiêm chủng", nét tương đồng cách thức được bảo lưu nguyên vẹn: đó là *cách thức huy động tổng lực sức người, sức của, tiến hành đồng loạt, cường độ cao và có thời hạn* để giải quyết một mục tiêu xã hội.

Bảo vệ: Nghĩa gốc là cách thức dùng công cụ, lá chắn cơ học để che chắn, chống lại một lực vật lý xâm phạm nhằm giữ cho vật thể nguyên vẹn. Khi chuyển sang "bảo vệ quan điểm/quyền lợi", thao tác này trở thành: *cách thức tạo ra một "hàng rào" bằng lý lẽ, pháp lý hoặc chính sách* để ngăn chặn các luận điệu tấn công, bác bỏ từ bên ngoài, giữ cho một hệ tư tưởng hoặc quyền lợi vô hình không bị phá vỡ.

Hấp dẫn: Nghĩa gốc là hiện tượng vật lý các khối vật chất tạo ra lực hút kéo vật khác về phía bề mặt của mình (lực vạn vật hấp dẫn). Sự chuyển nghĩa trong "môi trường đầu tư hấp dẫn" dựa trên sự tương đồng về cơ chế: *cách thức dùng "trọng lực" (vẻ đẹp, lợi ích kinh tế, chính sách ưu đãi) để sinh ra một lực kéo vô hình*, tự động thu hút dòng vốn hoặc sự chú ý của đối tượng khác dịch chuyển về phía tâm của mình mà không cần dùng lực cưỡng ép.

Bảng 2. *Thống kê số lượt xuất hiện của nhóm ẩn dụ cách thức tác động*

STT	Từ Hán Việt	Số lượt xuất hiện
1	Áp lực	1
2	Bảo vệ	1
3	Chấn động	2
4	Chiếm	2
5	Chiếm lĩnh	1
6	Chiến đấu	3
7	Chiến dịch	2
8	Công kích	1
9	Đột phá	3
10	Động viên	1
11	Giải phóng	1
12	Giải tỏa	1
13	Hấp dẫn	2
14	Kích hoạt	1
15	Kích thích	1
16	Tiến công	2
17	Truy	1
18	Xung đột	1
Tổng	18 kiểu từ	27

Dựa vào những phân tích trên có thể thấy sự vận động từ nghĩa gốc sang nghĩa chuyển của nhóm ẩn dụ trên là quá trình mở rộng nghĩa. Từ một "hạt nhân" ý nghĩa gốc ban

đầu từ vựng đã phát triển thêm nhiều "nhánh" ý nghĩa mới, làm giàu thêm vốn từ mà không làm mất đi nghĩa gốc. Ngôn ngữ không nhất thiết phải tạo ra vỏ âm thanh mới mà dựa vào phương thức ẩn dụ để mở rộng nghĩa của từ cũ, qua đó miêu tả các khái niệm mới, phức tạp trong đời sống.

3.3. Sự chuyển nghĩa của từ Hán Việt trong báo chí tiếng Việt theo cơ chế ẩn dụ dựa trên sự tương đồng về cách thức dịch chuyển

3.3.1. Tiêu chí nhận diện

Một từ Hán Việt được xếp vào nhóm "ẩn dụ cách thức dịch chuyển" khi thỏa mãn sự tương đồng cơ chế thực hiện giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển như sau:

Cách thức vật lý cốt lõi (ở nghĩa gốc): Là thao tác tạo ra sự vận động dời đổi tọa độ, vị trí của một vật thể trong không gian khách quan (ví dụ: bước đi, truyền vật đi xa, lăn bánh). Đặc trưng cơ bản của thao tác này là việc vạch ra một quỹ đạo di chuyển có tính hướng đích (từ điểm xuất phát đến điểm kết thúc) hoặc sự chuyển đổi đột phá từ trạng thái tĩnh sang trạng thái động.

Sự bảo lưu cách thức trong không gian trừu tượng (ở nghĩa chuyển): Quá trình chuyển nghĩa sao chép nguyên vẹn mô hình vận động theo quỹ đạo và tính trình tự (từng bước tiến lên) của vật thể. Theo đó, cách thức một vật thể tịnh tiến dần về đích trong không gian hữu hình được mượn để miêu tả chính xác cách thức một dự án/kế hoạch tiến triển qua từng giai đoạn thời gian; hoặc mượn thao tác dịch chuyển để thu hẹp khoảng cách vật lý nhằm diễn tả cách thức con người xóa bỏ rào cản, xúc tiến và thắt chặt một mối quan hệ trong đời sống xã hội.

3.3.2. Phân tích ngữ liệu và ví dụ minh họa

Khái niệm: Dịch chuyển là thay đổi hoặc làm vị trí thay đổi trong thời gian ngắn [9, tr. 322]. Ẩn dụ cách thức dịch chuyển là việc mượn cách thức vận động trong không gian của vật thể để diễn tả quá trình thực hiện hoặc phát triển của một sự việc, một ý tưởng hay một kế hoạch.

Với ẩn dụ cách thức dịch chuyển, tác giả khảo sát được 14 kiểu từ Hán Việt với 26 lượt xuất hiện gồm các từ sau: *cách biệt, chuyển, chuyển nhượng, dẫn, đối diện, đồng hành, hạ, hành trình, khởi động, tiến, tiếp cận, tiếp xúc, vận động, xuất phát*. Loại ẩn dụ cách thức dịch chuyển này được thể hiện trong các ví dụ minh họa sau:

(3) Các quan chức khẳng định chương trình này đi đúng hướng để thực hiện việc chuyển giao dòng sản phẩm mới cho Hãng Qatar Airway trong đợt ***khởi động*** *khách hàng vào năm 2014* (Tuổi Trẻ, 06.01.2014).

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, nghĩa gốc của từ *khởi động*: bắt đầu hoặc làm cho bắt đầu chạy hay hoạt động (nói về máy móc, thiết bị) [9, tr. 647]. Nghĩa này hoàn toàn tương thích với nghĩa tầm nguyên trong đó *khởi* nghĩa là nhấc mình dậy, đứng lên hoặc bắt đầu một cử động [11, tr. 368], *động* nghĩa là hoạt động [11, tr. 250]. Đây là sự dịch chuyển trạng thái từ "nghỉ" sang "hoạt động". Nghĩa chuyển (nghĩa hiện dùng) trong ngữ cảnh này được dùng để chỉ giai đoạn đầu tiên, mang tính chất thử nghiệm hoặc chuẩn bị thực tế để đưa một sản phẩm/dịch vụ vào thị trường [9, tr. 647]. Đối tượng dịch chuyển không còn là "bánh răng" mà là "tiến trình thương mại". Người vận hành truyền điện vào động cơ làm cho máy nổ, bắt đầu sinh công *cũng giống như* nhà sản xuất chuyển giao sản phẩm đến khách hàng để tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp.

Bảng 3. *Thống kê số lượt xuất hiện của nhóm ẩn dụ cách thức dịch chuyển*

STT	Từ Hán Việt	Số lượt xuất hiện
1	Cách biệt	1
2	Chuyển	1
3	Chuyển nhượng	1
4	Dẫn	1
5	Đối diện	3
6	Đồng hành	3
7	Hạ	1
8	Hành trình	2
9	Khởi động	1
10	Tiến	1
11	Tiếp cận	5
12	Tiếp xúc	1
13	Vận động	2
14	Xuất phát	3
Tổng	14 kiểu từ	26

3.4. Sự chuyển nghĩa của từ Hán Việt trong báo chí tiếng Việt theo cơ chế ẩn dụ dựa trên sự tương đồng về cách thức thu nạp và chuyển hóa

3.4.1. Tiêu chí nhận diện

Một từ Hán Việt được xếp vào nhóm "ẩn dụ cách thức thu nạp và chuyển hóa" khi thỏa mãn sự tương đồng cơ chế thực hiện giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển như sau:

Cách thức vật lý cốt lõi (ở nghĩa gốc): Là chu trình sinh học hoặc thao tác vật lý nhằm dung nạp và tích lũy vật chất từ môi trường bên ngoài vào bên trong một thực thể. Đặc trưng cơ bản của cách thức này là sự kết hợp giữa hướng vận động hướng tâm (từ ngoài hút vào trong) và cơ chế chuyển hóa nội tại (tiêu hóa, đồng hóa dưỡng chất để cấu tạo nên tế bào/vật chất mới), qua đó trực tiếp làm gia tăng khối lượng, kích thước hoặc duy trì sự sống của thực thể (ví dụ: cây hút nước, cơ thể hấp thụ thức ăn, bồi đắp phù sa).

Sự bảo lưu cách thức trong không gian trừu tượng (ở nghĩa chuyển): Quá trình chuyển nghĩa bảo lưu nguyên vẹn mô hình vận động hướng tâm và cơ chế đồng hóa nội tại đó. Theo đó, cách thức một sinh vật/vật thể hút lấy vật chất để bồi đắp thể xác được mượn để miêu tả chính xác cách thức một con người hoặc một tổ chức thu nhận những yếu tố phi vật chất (như tri thức, công nghệ, dòng vốn đầu tư, kinh nghiệm) từ môi trường xã hội, sau đó "tiêu hóa" và biến chúng thành nội lực để gia tăng quy mô, nâng cao năng lực và giá trị cốt lõi của chính mình.

3.4.2. Phân tích ngữ liệu và ví dụ minh họa

Theo kết quả khảo sát của tác giả trong khối ngữ liệu có 5 từ Hán Việt thuộc loại này với 14 lượt xuất hiện gồm các từ: *bồi dưỡng, hấp thụ, tăng trưởng, tiếp thu, trưởng thành,* ẩn dụ này xuất hiện trong các ví dụ trích từ văn bản báo chí tiếng Việt sau:

(4) Vấn đề đặt ra là phải đào tạo, ***bồi dưỡng*** *và xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở một cách mạnh mẽ mới có thể triển khai đồng bộ các chương trình hành động, phong trào của Đoàn đến từng địa bàn cơ sở* (Báo Nhân Dân, 24.03.2011).

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, nghĩa gốc của từ "bồi dưỡng": làm cho tăng thêm sức của cơ thể bằng các chất bổ dưỡng (thức ăn, thuốc bổ) [9, tr. 102], nghĩa này hoàn toàn tương thích với nghĩa tầm nguyên trong đó *bồi*: đắp thêm đất vào gốc cây để cây lớn [10, tr. 177], *dưỡng*: nuôi nấng chăm sóc [10, tr. 177], nghĩa chuyển: làm cho tăng thêm năng lực hoặc phẩm chất [9, tr. 102], nghĩa chuyển trong ví dụ: "*đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở*" biểu thị quá trình cung cấp, trang bị thêm kiến thức, kỹ năng hoặc rèn luyện đạo đức để nâng cao năng lực, phẩm chất của con người trong công việc hoặc nhận thức. Nét nghĩa tương đồng của nghĩa gốc và nghĩa chuyển là chu trình dung nạp và chuyển hóa. Bồi dưỡng không phải là tác động lực mạnh từ bên ngoài như (áp lực) mà nó tuân theo cách thức hấp thụ từ từ vào bên trong để làm thay đổi chất lượng của đối tượng (đội ngũ cán bộ). Cán bộ thiếu kinh nghiệm cần tri thức để giỏi lên *cũng giống như* cơ thể yếu cần chất bổ để khỏe lại.

(5) *Sự **tăng trưởng** trong lĩnh vực bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2009 đạt giá trị 21.520 tỷ đồng, tăng 16,3%* (Báo Đà Nẵng, 31.12.2009).

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, từ "tăng trưởng" có nghĩa gốc: (vật nuôi, cây trồng) lớn lên, tăng thêm về trọng lượng, kích thước [9, tr. 1133]. Nghĩa này hoàn toàn tương thích với nghĩa tầm nguyên trong đó *tăng*: thêm vào, làm cho nhiều thêm [10, tr. 1696], *trưởng:* lớn lên, phát triển [10, tr. 1698], nghĩa chuyển: phát triển lớn mạnh lên [9, tr. 1133]. Nghĩa hiện dùng trong ví dụ: Quá trình một hệ thống kinh tế tổ chức gia tăng về quy mô, năng lực và giá trị cốt lõi. Quá trình phân tích cho thấy nét tương đồng khách quan ở đây là sự gia tăng về lượng và quy mô từ một trạng thái ban đầu. Quá trình một sinh vật phát triển, làm nở rộ và tăng lên về kích thước, trọng lượng cơ thể vật lý (nghĩa gốc) đã được dùng làm cơ sở để gọi tên quá trình một hệ thống kinh tế (ngành bán lẻ) mở rộng quy mô hoạt động và gia tăng giá trị số liệu tài chính (nghĩa chuyển).

Bảng 4. *Thống kê số lượt xuất hiện của nhóm ẩn dụ cách thức thu nạp và chuyển hóa*

STT	Từ Hán Việt	Số lượt xuất hiện
1	Bồi dưỡng	1
2	Hấp thụ	1
3	Tăng trưởng	10
4	Tiếp thu	1
5	Trưởng thành	1
Tổng	5 kiểu từ	14

3.5. Sự chuyển nghĩa của từ Hán Việt trong báo chí tiếng Việt theo cơ chế ẩn dụ dựa trên sự tương đồng về cách thức bộc lộ

3.5.1. Tiêu chí nhận diện:

Một từ Hán Việt được xếp vào nhóm "ẩn dụ cách thức bộc lộ" khi thỏa mãn sự tương đồng cơ chế thực hiện giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển như sau:

Cách thức vật lý cốt lõi (ở nghĩa gốc): Là các hành vi, thao tác cơ học nhằm dịch chuyển một vật thể từ vị trí khuất lấp, bị che đậy ra một bề mặt không gian rộng, sáng rõ. Đặc trưng cơ bản của thao tác này là hướng vận động ly tâm (từ trong ra ngoài, từ dưới lên trên) nhằm mục đích phơi bày, trình diễn và làm hiển hiện hình khối của thực thể vật lý trước tầm nhìn và sự chú ý của đám đông (ví dụ: giơ cao đồ vật, vén bức màn sân khấu).

Sự bảo lưu cách thức trong không gian trừu tượng (ở nghĩa chuyển): Quá trình chuyển nghĩa sao chép nguyên vẹn mô hình vận động ly tâm và cơ chế phơi bày đó. Theo đó, cách thức làm lộ diện một vật thể không gian được mượn để miêu tả chính xác cách thức con người sử dụng ngôn ngữ, hành vi để đưa một ý tưởng, một thông tin, một quan điểm, hoặc một sự kiện từ trạng thái "che khuất" (nằm trong suy nghĩ, trong nội bộ, chưa chính thức) ra không gian công luận xã hội (công khai hóa). Mục đích cuối cùng của cách thức này vẫn là làm nổi bật đối tượng nhằm thu hút ánh nhìn, sự đánh giá và công nhận của cộng đồng đối với các giá trị vô hình.

3.5.2. Phân tích ngữ liệu và ví dụ minh họa

Theo kết quả khảo sát của tác giả, trong khối ngữ liệu có 9 kiểu từ Hán Việt thuộc loại này với 11 lượt xuất hiện gồm các từ: *biểu dương, đề cao, diễn, đối thoại, khai mạc, phát động, tái diễn, thể hiện, thông qua.* Các từ này xuất hiện trong các ví dụ trích từ văn bản báo chí tiếng Việt sau:

*(6) Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP Trần Thọ đọc diễn văn **khai mạc** khẳng định thành tựu của TP.Đà Nẵng nhiệm kỳ qua là kết tinh trí tuệ, công sức, tâm huyết của Đảng bộ và sự đồng thuận sâu rộng của nhân dân thành phố* (Đà Nẵng, 17.10.2015).

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, từ "khai mạc" có nghĩa gốc là mở bức màn sân khấu, là hành động vật lý kéo hay vén bức màn sân khấu, trước khi hát hay diễn kịch người ta phải kéo màn lên [9, tr. 618]. Nghĩa này hoàn toàn tương thích với nghĩa tầm nguyên của nó trong đó *khai* có nghĩa mở ra, khơi thông, hoặc làm cho thông suốt [10, tr. 930], *mạc* có nghĩa là bức rèm, bức màn [10, tr. 930]. Nó diễn tả hành động xoá bỏ sự ngăn cách, làm thông suốt giữa bên trong và bên ngoài, mạc có nghĩa là tấm rèm lớn, trong nghệ thuật nó chính là bức rèm ngăn cách giữa khán giả và sân khấu. Nghĩa chuyển (nghĩa hiện dùng) trên báo chí là bắt đầu chính thức một sự kiện (mở đầu hội nghị, triển lãm) [9, tr. 618]. Trong ngữ cảnh "Trần Thọ đọc diễn văn khai mạc…", việc đọc diễn văn (dùng ngôn từ) mượn chính xác cách thức của hành động vén màn: làm lộ diện, phô bày toàn bộ nội dung của sự kiện (đại hội, hội nghị) ra trước công chúng. Thao tác này nhấn mạnh đặc trưng vận động ly tâm "từ trong ra ngoài, từ tĩnh sang động". Sự chuyển đổi tên gọi này mượn cách thức vén màn vật lý (làm lộ diện không gian bên trong) để biểu đạt hành động mở đầu một sự kiện trước công chúng.

(7) *Phát biểu chỉ đạo Đại hội, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang ghi nhận, **biểu dương** sự nỗ lực, cố gắng và những thành tựu quan trọng, tương đối toàn diện của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân TP.Đà Nẵng đã đạt được trong nhiệm kỳ qua* (Báo Đà Nẵng, 17.10.2015).

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, từ "biểu dương" có nghĩa gốc là hành động giơ cao một vật lên bề mặt không gian để mọi người cùng thấy, phô bày, nêu rõ trước mọi người cái tốt, cái mạnh [9, tr. 82]. Nghĩa này hoàn toàn tương thích với nghĩa tầm nguyên trong đó *biểu*: bày tỏ ra ngoài, nêu ra [10, tr. 152], *dương*: giơ lên cao, đưa lên [10, tr. 153]. Nghĩa chuyển là nêu lên để khen ngợi

trước mọi người [9, tr. 82]. Nghĩa chuyển trong ví dụ "…*Chủ tịch nước… ghi nhận, biểu dương sự nỗ lực, cố gắng và những thành tựu…*" là nêu lên để khen ngợi trước mọi người những giá trị phi vật chất như thành tích, đạo đức, sự nỗ lực. Con người dùng lời nói để khen ngợi thành tích *cũng giống như* mượn hành vi vật lý là giơ cao một vật lên để đám đông cùng nhìn thấy. Nét nghĩa tương đồng của nghĩa gốc và nghĩa chuyển là cùng hướng vận động ly tâm (từ trong ra ngoài, từ tĩnh sang động) nhằm mục đích thu hút ánh nhìn và sự chú ý của đám đông.

(8) Các đại biểu tiếp tục phát biểu đề cao chủ nghĩa đa phương và tái khẳng định cam kết của ASEAN đối với thúc đẩy hợp tác đa phương để đảm bảo hòa bình, an ninh, an toàn và thịnh vượng ở khu vực và thế giới (Tuổi Trẻ, 19.01.2021).

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, từ "đề cao" có nghĩa gốc: Nâng cao [9, tr. 546]. Nghĩa này hoàn toàn tương thích với nghĩa tầm nguyên trong đó *đề*: cầm lấy, nhấc lên, giơ lên [10, tr. 546], *cao*: vị trí ở mức trên [10, tr. 546], nghĩa chuyển: Nêu nổi bật, làm cho một đối tượng (tư tưởng, đường lối, giá trị) được cộng đồng chú ý và đánh giá cao hơn [9, tr. 388]. Trong ví dụ: *"Các đại biểu tiếp tục phát biểu đề cao chủ nghĩa đa phương và tái khẳng định cam kết của ASEAN..."*, từ **đề cao** đã hoàn toàn thoát khỏi thao tác vật lý cơ học. Nghĩa gốc của từ *đề cao* mang những nét nghĩa: Không gian vật lý, hành vi trình diễn, phô bày. Đó là thao tác dùng tay nhấc một vật thể từ vị trí thấp hoặc khuất lấp lên một vị trí cao hơn, đưa ra trước không gian rộng nhằm làm lộ rõ hình khối của vật thể đó, giúp mọi người dễ dàng nhìn thấy. Nghĩa chuyển của từ *đề cao* mang các nét nghĩa: Không gian chính trị/tư tưởng, quá trình biểu đạt, phát tán thông tin. Đó là cách thức dùng lời nói, thái độ để đưa một hệ tư tưởng vô hình ra trước công luận, làm cho giá trị của nó trở nên nổi bật, thu hút sự chú ý và sự công nhận của cộng đồng quốc tế. Từ ***đề cao*** đã mượn hành vi vật lý giơ lên cao để phô bày, trình diễn sự vật (cách thức bộc lộ) làm hình ảnh miêu tả cho quá trình dùng ngôn từ biểu đạt, làm nổi bật giá trị của một hệ tư tưởng trong không gian chính trị - xã hội.

Bảng 5. *Thống kê số lượt xuất hiện của nhóm ẩn dụ cách thức bộc lộ*

STT	Từ Hán Việt	Số lượt xuất hiện
1	Biểu dương	1
2	Đề cao	1
3	Diễn	1
4	Đối thoại	1
5	Khai mạc	1
6	Phát động	1
7	Tái diễn	1
8	Thể hiện	2
9	Thông qua	1
Tổng	9 kiểu từ	11

Tương tự, tác giả phân tích ngắn gọn một số từ thuộc ẩn dụ cách thức bộc lộ như sau:

Đối thoại: Nghĩa gốc là cách thức giao tiếp không gian: hai bên trực diện hướng mặt vào nhau để nói chuyện. Trong không gian chính trị/kinh tế, "đối thoại" chuyển nghĩa nhưng giữ nguyên *cách thức tương tác hai chiều trực diện, luân phiên phát và nhận thông tin phản hồi liên tục* để tìm điểm cân bằng, hóa giải mâu thuẫn thay vì áp đặt đơn phương.

Thể hiện: Nghĩa gốc là thao tác vật lý phơi bày hình khối ra bên ngoài cho mắt nhìn thấy. Khi miêu tả "thể hiện ước mơ, khát vọng", cơ chế chuyển nghĩa bám sát *cách thức đẩy một đối tượng từ trạng thái ẩn giấu, vô hình ở bên trong (tâm trí) thoát ra bề mặt không gian bên ngoài* thông qua các công cụ trung gian (như âm nhạc, hội họa) để cộng đồng có thể nhận biết.

Thông qua: Nghĩa gốc là chuyển động vật lý đi xuyên qua một môi trường/không gian rỗng. Khi dùng trên báo chí (ví dụ: "thông qua phong trào hành động"), nó bảo lưu *cách thức lấy một thực thể/sự kiện làm đường ống trung gian*, mượn không gian của sự kiện đó để luân chuyển, đưa thông tin/chính sách từ điểm xuất phát đến được đích cuối cùng.

3.6. Sự chuyển nghĩa của từ Hán Việt trong báo chí tiếng Việt theo cơ chế ẩn dụ dựa trên sự tương đồng về cách thức cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực

3.6.1. Tiêu chí nhận diện

Một đơn vị từ Hán Việt được xếp vào nhóm "ẩn dụ cách thức cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực" khi thỏa mãn sự tương đồng cơ chế thực hiện giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển như sau:

Cách thức vật lý cốt lõi (ở nghĩa gốc): Là các thao tác cơ học mang tính can thiệp trực tiếp (thường thông qua bàn tay con người hoặc công cụ) nhằm làm thay đổi cấu trúc, mật độ hoặc số lượng của các thực thể vật lý. Đặc trưng cơ bản của thao tác này là sự vận động theo hai hướng định chuẩn: thao tác thu nhặt, gom tụ nhiều vật thể rời rạc về cùng một điểm (hướng tâm quy tụ nhằm gia tăng khối lượng/sức mạnh) hoặc thao tác tháo dỡ, bóc tách, chia nhỏ một khối vật chất ra nhiều phần (hướng ly tâm phân tán).

Sự bảo lưu cách thức trong không gian trừu tượng (ở nghĩa chuyển): Quá trình chuyển nghĩa sao chép nguyên vẹn mô hình thao tác quy tụ và phân tách đó. Theo đó, cách thức con người can thiệp vật lý để gom nhặt hoặc bóc tách đồ vật được mượn để miêu tả chính xác cách thức các nhà quản lý, tổ chức tiến hành thu hút, tái cấu trúc hoặc phân bổ các nguồn lực vô hình (như nhân sự, dòng vốn tài chính, chất xám, sự tập trung tâm trí) trong không gian chính trị, kinh tế và xã hội. Việc "gom" (tập trung, tập hợp) nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp, trong khi việc "tách" (phân tán, khai thác) nhằm bóc tách lấy giá trị cốt lõi hoặc phân bổ diện rộng.

3.6.2. Phân tích ngữ liệu và ví dụ minh họa

Theo kết quả khảo sát của tác giả, trong khối ngữ liệu có 5 kiểu từ Hán Việt thuộc loại này 14 lượt xuất hiện, gồm các từ sau: *khai thác, phân tán, tập hợp, tập trung, thu.*

Loại ẩn dụ này xuất hiện trong các ví dụ trích từ văn bản báo chí tiếng Việt sau:

*(9) Hiện nay, để công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí của Đảng ta có thể đạt được hiệu quả bền vững thì không chỉ **tập trung** vào việc phát hiện, xử lý nghiêm minh mọi hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí mà còn đòi hỏi phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa, trong đó có việc phát huy tinh thần "tự soi", "tự sửa", "tự chịu trách nhiệm" của cán bộ, đảng viên* (Báo Giáo dục và Thời đại, 10.10.2025).

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, từ "tập trung" có nghĩa gốc: dồn vào một chỗ, một điểm [9, tr. 1141]. Nghĩa này hoàn toàn tương thích với nghĩa tầm nguyên trong đó *tập*: nhóm lại một chỗ [10, tr. 1723], *trung*: ở giữa, điểm trung tâm [10, tr. 1723]. Nghĩa chuyển là dồn sức hoạt động, hướng các hoạt động vào một việc gì [9, tr. 1141], nghĩa trong ví dụ: "… *không chỉ tập trung vào việc phát hiện, xử lý nghiêm minh mọi hành vi tham nhũng tiêu cực*…" biểu thị dồn sức hoạt động, định hướng mọi luồng tư duy, chính sách và nguồn lực vào một việc/ mục tiêu trọng tâm nào đó. Nét nghĩa tương đồng là sự quy tụ về một điểm duy nhất. Gom tâm trí, sức lực đang phân tán vào cùng mục tiêu *cũng giống như* gom đồ vật, con người đang phân tán về cùng một vị trí. Dù là dồn đồ vật hay dồn sức lực, cả hai đều chung một hành động là thu lại từ nhiều hướng để chụm vào một điểm nhằm tạo ra sức mạnh và hiệu quả cao nhất.

(10) Đây là bài toán chưa có hồi kết khi các cụm rạp chủ yếu do nước ngoài khai thác, họ chỉ ưu tiên những phim ăn khách mà thôi (Công an Nhân dân, 27.01.2020).

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, từ "khai thác" có nghĩa gốc: Tiến hành các hoạt động tác động lên bề mặt tự nhiên (đào xới, bóc tách, thu nhặt) để thu lấy nguồn lợi sẵn có trong thiên nhiên [9, tr. 618]. Nghĩa này hoàn toàn tương thích với nghĩa tầm nguyên trong đó *khai:* mở ra, khơi thông [10, tr. 929], *thác*: lấy ra, thu lấy [10, tr. 929]. Nghĩa chuyển là phát hiện và sử dụng những cái có ích còn ẩn giấu hoặc chưa được tận dụng [9, tr. 618]. Nghĩa gốc của từ khai thác mang những nét nghĩa: không gian vật chất, thao tác cơ học tác động lên bề mặt sự vật. Nghĩa chuyển của từ khai thác mang các nét nghĩa: không gian kinh tế - thương mại, thao tác quản lý và sử dụng nguồn lực. Nét nghĩa tương đồng nằm ở thao tác tác động vào cấu trúc để thu nhặt và tận thu nguồn lực. Thao tác bóc tách lớp đất đá để lấy quặng, thu gom tài nguyên cũng giống như thao tác kiểm soát hạ tầng (cụm rạp). Nét tương đồng về cách thức ở đây là thao tác tác động vào một đối tượng đã có sẵn nền tảng để thu về lợi ích. Hành động vật lý trực tiếp tiến hành thu lấy tài nguyên, khoáng sản từ môi trường tự nhiên (nghĩa gốc) được mượn để miêu tả cho hành động tiếp quản, vận hành các cơ sở hạ tầng dịch vụ (cụm rạp chiếu phim) nhằm thu về lợi nhuận kinh tế (nghĩa chuyển).

Bảng 6. *Thống kê số lượt xuất hiện của nhóm ẩn dụ cách thức cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực*

STT	Từ Hán Việt	Số lượt xuất hiện
1	Khai thác	3
2	Phân tán	1
3	Tập hợp	1
4	Tập trung	7
5	Thu	2
Tổng	5 kiểu từ	14

3.7. Sự chuyển nghĩa của từ Hán Việt trong báo chí tiếng Việt theo cơ chế ẩn dụ dựa trên sự tương đồng về cách thức điều phối

Trong quá trình phân loại, nhóm Điều phối (*định hướng, đồng bộ, thiết kế*) thoạt nhìn có vẻ đa dạng về thao tác, nhưng bản chất chúng cùng chia sẻ một cách thức vật lý thống nhất: Kỹ thuật thiết lập thông số và vận hành hệ thống. Khác với nhóm Tác động (dùng lực) hay nhóm Cấu trúc hóa (g`om/tách số lượng), hành động vật lý của nhóm Điều phối đều hướng tới việc tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng. Cụ thể: *Thiết kế* là cách thức vẽ ra khung thông số vật lý không gian; *Định hướng* là cách thức dùng la bàn xác lập góc độ/tọa độ vận hành; *Đồng bộ* là cách thức khớp các bánh răng cơ học để quay cùng một vận tốc/chu kỳ. Dù là bản vẽ, la bàn, bánh răng, tất cả đều là các thao tác kỹ thuật vật lý nhằm đảm bảo một cỗ máy/công trình không bị lệch nhịp, gãy đổ. Cơ chế vật lý thống nhất này chính là cơ sở hoàn hảo để ẩn dụ cho quá trình hoạch định, điều phối và duy trì bộ máy hành chính nhà nước vận hành đồng bộ, trơn tru.

3.7.1. Tiêu chí nhận diện

Một đơn vị từ Hán Việt được xếp vào nhóm "ẩn dụ cách thức điều phối" khi thỏa mãn sự tương đồng cơ chế thực hiện giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển như sau:

Cách thức vật lý cốt lõi (ở nghĩa gốc): Là các thao tác kỹ thuật nhằm thiết lập thông số không gian (đo đạc, định vị la bàn, vẽ bản vẽ) và tổ chức sự vận hành của một hệ thống vật lý/cơ khí. Đặc trưng cơ bản của thao tác này không nằm ở việc tạo ra lực va chạm hay bóc tách số lượng, mà nằm ở việc thiết lập một khung quy tắc định sẵn và duy trì sự phối hợp ăn khớp, nhịp nhàng (về chu kỳ, tốc độ, quỹ đạo) giữa nhiều bộ phận rời rạc, nhằm đảm bảo cỗ máy hoặc công trình vận hành trơn tru, không bị lệch nhịp hay gãy đổ.

Sự bảo lưu cách thức trong không gian trừu tượng (ở nghĩa chuyển): Quá trình chuyển nghĩa sao chép nguyên vẹn mô hình thiết lập quy tắc và cơ chế vận hành ăn khớp đó. Theo đó, cách thức con người vẽ bản thiết kế kỹ thuật, vạch hướng la bàn, thao diễn đội hình hay khớp các bánh răng cơ học được mượn để miêu tả chính xác cách thức các nhà quản lý vạch định đường lối, xây dựng thể chế và tổ chức bộ máy nhà nước. Mục đích của cách thức này là đảm bảo các ban ngành, các chính sách và nguồn lực xã hội vô hình cùng phối hợp hành động đồng bộ, đúng mục tiêu, không bị chồng chéo hay xung đột lợi ích.

3.7.2. Phân tích ngữ liệu và ví dụ minh họa

Theo kết quả khảo sát của tác giả, trong khối ngữ liệu có 3 kiểu từ Hán Việt thuộc loại này, với 10 lượt xuất hiện, gồm các từ sau: *định hướng, đồng bộ, thiết kế.* Loại ẩn dụ này xuất hiện trong các ví dụ trích từ văn bản báo chí tiếng Việt sau:

(11) Theo đó, năm 2024, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí thường xuyên được lãnh đạo Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo, nhất là Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã tổ chức thực hiện quyết liệt, ***đồng bộ*** *nhiều giải pháp, với quyết tâm chính trị rất cao, đạt nhiều kết quả quan trọng, để lại dấu ấn tốt, lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, hưởng ứng, đánh giá cao, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế* (Báo Giáo dục và Thời đại, 10.10.2025).

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, từ "đồng bộ" có nghĩa gốc: những chuyển động cùng chu kỳ hoặc tốc độ, được tiến hành trong cùng một thời gian, tạo ra một sự phối hợp nhịp nhàng, ăn khớp nhau [9, tr. 431]. Nghĩa này hoàn toàn tương thích với nghĩa tầm nguyên trong đó *đồng*: cùng

nhau, giống nhau [10, tr. 615], *bộ*: bước đi, nghĩa đen thuần túy là "cùng bước đi một nhịp" [10, tr. 168]. Ví dụ như một cỗ máy đồng hồ: các bánh răng phải chuyển động ăn khớp với nhau ở cùng một thời điểm, nếu bánh răng trễ nhịp cỗ máy sẽ bị vỡ. Nghĩa chuyển trong ví dụ: "*…các bộ, ngành, địa phương… đã tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp…*": có sự ăn khớp giữa tất cả các bộ phận hoặc các khâu, tạo nên một sự hoạt động nhịp nhàng của chỉnh thể [9, tr. 431]. Nét tương đồng về nghĩa giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển là sự ăn khớp. Các ban ngành, các chính sách hoặc các khâu làm việc phải phối hợp thống nhất để toàn bộ hệ thống hoạt động trôi chảy *cũng giống như* các chi tiết máy móc phải xoay cùng một nhịp độ và thời gian để cỗ máy chạy trơn tru. Người ta lấy hình ảnh sự vận hành không có sai lệch của máy móc để ẩn dụ cho sự đồng tâm hiệp lực thống nhất hành động trong bộ máy tổ chức.

(12) "Vừa là người điều hành quốc gia, vừa là người lính nơi tuyến đầu quản trị, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân; vừa là kiến trúc sư ***thiết kế*** *thể chế, vừa là người thợ cả dựng lên những thiết chế đầu tiên của một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong điều kiện vô cùng khắc nghiệt", Tổng Bí thư nhấn mạnh* (Báo Tuổi Trẻ, 20.08.2025).

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê, từ "thiết kế" có nghĩa gốc: lập tài liệu, kỹ thuật toàn bộ, gồm có bản tính toán, bản vẽ... để có thể theo đó mà xây dựng công trình sản xuất thiết bị, sản phẩm [9, tr. 1193]. Nghĩa này hoàn toàn tương thích với nghĩa tầm nguyên trong đó *thiết:* lập ra, đặt ra [10, tr. 2080], *kế:* mưu tính, kế hoạch [10, tr. 2080], nghĩa chuyển trong ví dụ: Xây dựng mô hình, thiết lập một kế hoạch, cấu trúc mang tính hệ thống cho sự vận hành của một tổ chức trừu tượng (như thể chế chính trị, bộ máy nhà nước). Trong ví dụ: *"Vừa là kiến trúc sư thiết kế thể chế, vừa là người thợ cả dựng lên những thiết chế đầu tiên của một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa..."*, từ **thiết kế** đã hoàn toàn thoát khỏi không gian kỹ thuật và kiến trúc vật lý. Ở đây không có một tòa nhà, bản vẽ trên giấy hay cỗ máy bằng sắt thép nào đang được đo đạc, mà là quá trình vạch ra các quy tắc pháp lý và cấu trúc vận hành cho bộ máy nhà nước vô hình. Nét nghĩa tương đồng: Nằm ở thao tác thiết lập quy tắc mang tính hệ thống và tạo sự ăn khớp. Việc vẽ ra bản thiết kế kỹ thuật, sắp xếp các chi tiết vật lý sao cho vừa vặn, đồng bộ để tạo nên một công trình bền vững (ở nghĩa gốc) cũng giống như việc hoạch định các chính sách, quy chế để đảm bảo các bộ phận trong hệ thống nhà nước phối hợp vận hành nhịp nhàng, trơn tru và không bị xung đột (ở nghĩa chuyển).

Đặc trưng nổi bật của các nhóm ẩn dụ cách thức là mượn tên gọi của các thao tác vật lý, cơ học cụ thể (nhặt nhạnh đồ vật, đào xới đất đá, vận hành thiết bị) để miêu tả cho các hoạt động quản lý thực thể vô hình. Những vấn đề vĩ mô, phức tạp (như chống tham nhũng, phát triển kinh tế thị trường) được biểu đạt thông qua các từ ngữ chỉ thao tác bóc tách, phân bổ hoặc điều phối sự ăn khớp nhịp nhàng. Ẩn dụ cách thức điều phối là minh chứng cho thấy hệ thống từ vựng tiếng Việt luôn biết cách làm cho những vấn đề vĩ mô phức tạp trở thành những thao tác tổ chức cơ bản của con người.

Tương tự, tác giả phân tích ngắn gọn từ *định hướng*:

Định hướng: Nghĩa gốc là thao tác dùng la bàn/kim chỉ nam xác định phương hướng không gian (Đông, Tây, Nam, Bắc). Nghĩa chuyển mượn chính xác thao tác này: *cách thức kẻ một đường thẳng tưởng tượng từ vị trí hiện tại đến mục tiêu tương lai*, nhằm thiết lập quỹ đạo bắt buộc cho mọi hoạt động của tổ chức đi theo, đảm bảo hệ thống không bị chệch hướng hay đi vào ngõ cụt.

Trong phạm vi khối ngữ liệu được khảo sát, trong tổng số 102 lượt xuất hiện của các từ, sự xuất hiện với tần số cao của các từ như *tăng trưởng* (10 lượt), *tập trung* (7 lượt), *đồng bộ* (6 lượt) cho thấy số lượt xuất hiện tập trung rõ rệt. Tuy nhiên, tần số này chỉ phản ánh đặc thù chủ đề nội tại của 50 văn bản trong khối ngữ liệu khảo sát, chưa đủ cơ sở dữ liệu để khái quát hóa thành các xu hướng vận động ngôn ngữ chung của báo chí tiếng Việt hay sự phát triển của xã hội Việt Nam giai đoạn 2000-2026.

Bảng 7. *Thống kê số lượt xuất hiện của nhóm ẩn dụ cách thức điều phối*

STT	Từ Hán Việt	Số lượt xuất hiện
1	Định hướng	3
2	Đồng bộ	6
3	Thiết kế	1
Tổng	3 kiểu từ	10

4. Kết luận

Kết quả khảo sát 54 kiểu từ Hán Việt trên tổng số 2.000 kiểu từ trong 50 văn bản báo chí cho thấy: quá trình chuyển nghĩa của từ Hán Việt không chỉ dừng lại ở các phương thức tu từ đơn giản, mà các trường hợp khảo sát đã bộc lộ một số mô hình lặp lại và có tính tổ chức trong chính tập dữ liệu này. Thông qua 6 tiểu nhóm (ẩn dụ tác động, dịch chuyển, thu nạp và chuyển hóa, bộc lộ, cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực, điều phối), cơ chế ẩn dụ cách thức đã mượn các vận động vật lý, cơ học hữu hình để gọi tên các cấu trúc chính trị, kinh tế, xã hội trừu tượng. Trong phạm vi giới hạn của khối ngữ liệu khảo sát, sự chuyển nghĩa này minh chứng cho khả năng thích ứng linh hoạt của từ vựng tiếng Việt. Tuy nhiên, các nhận định và số liệu định lượng trong nghiên cứu này chỉ phản ánh đặc điểm nội tại của chính tập dữ liệu khảo sát. Việc khái quát hóa ẩn dụ cách thức thành một cơ chế mang tính hệ thống cho toàn bộ lớp từ Hán Việt trong báo chí nói riêng và tiếng Việt nói chung sẽ đòi hỏi những nghiên cứu tiếp theo với một thiết kế lấy mẫu đại diện rộng lớn và toàn diện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Y. X. Stepanov, *Foundations of General Linguistics* (Hoang Trong Phien, Nguyen Anh Que, Tran Khang trans.), Hanoi: University and Vocational Education Publishing House, 1977.

[2] J. V. Stalin, *Marxism and Problems of Linguistics*. Moscow: Foreign Languages Publishing House, 1950.

[3] D. H. Chau, *Vietnamese Vocabulary - Semantics*. Hanoi: Education Publishing House, 1999.

[4] N. T. Giap, *Vietnamese Lexicology*. Hanoi: Education Publishing House, 1999.

[5] L. Q. Thiem, *Contrastive Study of Languages*. Hanoi: Vietnam National University Press, 2004.

[6] N. V. Khang, Foreign Words in Vietnamese. Hanoi: Education Publishing House, 2007.

[7] L. D. Khan, Chinese-Origin Vocabulary in Vietnamese. Ho Chi Minh City: Vietnam National University Ho Chi Minh City Press, 2002.

[8] H. T. Canh, *Sino-Vietnamese Vocabulary Textbook*. Vinh: Vinh University Publishing House, 2021.

[9] H. Phe, *Vietnamese Dictionary*. Hanoi: Hong Duc Publishing House, 2023.

[10] B. Ke, Sino-Vietnamese Etymological Dictionary. Hue: Thuan Hoa Publishing House, 2007.

[11] D. D. Anh, *Sino-Vietnamese Dictionary*. Hanoi: Culture and Information Publishing House, 2000.

[12] T. Q. Huy, The semantic shift of Sino-Vietnamese words and common errors, *The University of Danang - Journal of Science and Technology*, Vol. 22, No. 8, 2024, pp. 65-68.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC 50 BÀI BÁO

STT	TÊN BÀI BÁO	TÊN BÁO	NGÀY ĐĂNG	ĐƯỜNG DẪN
1	Năm 2012: Hy vọng vào kinh tế châu Á	Báo Đà Nẵng	08/10/2012	https://baodanang.vn/nam-2012-hy-vong-vao-kinh-te-chau-a-3202077.html
2	Tổ chức Đoàn luôn đồng hành, hỗ trợ thanh niên	Báo Nhân dân	24/03/2011	https://nhandan.vn/to-chuc-doan-luon-dong-hanh-ho-tro-thanh-nien-post532293.html
3	Đà Nẵng bứt phá mạnh mẽ hơn để xứng đáng là đầu tàu kinh tế của miền Trung - Tây Nguyên	Báo Đà Nẵng	17/10/2015	https://baodanang.vn/da-nang-but-pha-manh-me-hon-de-xung-dang-la-dau-tau-kinh-te-cua-mien-trung-tay-nguyen-3108433.html
4	Cựu Tổng thống Peru để lại thư tuyệt mệnh, phủ nhận mọi cáo buộc	Báo Đà Nẵng	20/04/2019	https://baodanang.vn/co-tong-thong-peru-de-lai-thu-tuyet-menh-phu-nhan-moi-cao-buoc-3216493.html
5	Những sự kiện an ninh thế giới nổi bật năm 2010	Báo CAND	01/01/2011	https://cand.com.vn/Quoc-te/Nhung-su-kien-an-ninh-the-gioi-noi-bat-nam-2010-i172942/
6	Tết Điện ảnh Việt 2019: Những mảng màu tươi sáng	Báo CAND	27/01/2020	https://cand.com.vn/giai-tri-the-thao/TET-Dien-anh-Viet-2019-Nhung-mang-mau-tuoi-sang-i551361/
7	Vinh quang cay đắng	Báo Đà Nẵng	15/09/2008	https://baodanang.vn/vinh-quang-cay-dang-3255161.html
8	Bị ông Trump chỉ trích, Tổng thống Pháp đáp trả sâu cay	Báo CAND	15/11/2018	https://cand.com.vn/The-gioi-24h/Bi-ong-Trump-chi-trich-Tong-thong-Phap-dap-tra-sau-cay-i499262/
9	Câu view của giới trẻ bị thẳng thắn lên án trong phim Xưởng 13	Báo GDTĐ	16/01/2018	https://giaoducthoidai.vn/cau-view-cua-gioi-tre-bi-thang-than-len-an-trong-phim-xuong-13-post302798.html
10	Tổng Bí thư: 'Đằng sau chuyện mình của kinh tế là những đêm trắng họp bàn, cuộc đối thoại bền bỉ'	Báo Tuổi trẻ	20/08/2025	https://tuoitre.vn/tong-bi-thu-dang-sau-chuyen-minh-cua-kinh-te-la-nhung-dem-trang-hop-ban-cuoc-doi-thoai-ben-bi-20250820135013301.htm
11	Cổ phiếu vốn hóa lớn khởi sắc, VN-Index tăng hơn 8 điểm	Báo Nhân dân	01/12/2023	https://nhandan.vn/co-phieu-von-hoa-lon-khoi-sac-vn-index-tang-hon-8-diem-post785440.html
12	Gã vô gia cư trên sân cỏ	Báo Nhân dân	26/10/2025	https://nhandan.vn/ga-vo-gia-cu-tren-san-co-post339110.html
13	Vì sao Ukraine chưa thể phản công trong năm nay?	Báo GDTĐ	16/07/2024	https://giaoducthoidai.vn/vi-sao-ukraine-chua-the-phan-cong-trong-nam-nay-post691448.html
14	Ngày 19-1, vấn đề Biển Đông được nêu trong cuộc họp đầu tiên của ASEAN	Báo Tuổi trẻ	19/01/2021	https://tuoitre.vn/ngay-19-1-van-de-bien-dong-duoc-neu-trong-cuoc-hop-dau-tien-cua-asean-20210119165235958.htm
15	Triển khai nhiệm vụ năm học mới, vun đắp niềm vui đến trường	Báo GDTĐ	24/09/2025	https://giaoducthoidai.vn/trien-khai-nhiem-vu-nam-hoc-moi-vun-dap-niem-vui-den-truong-post619268.html
16	Các nước phổ cập giáo dục phổ thông ra sao?	Báo Tuổi trẻ	09/09/2025	https://tuoitre.vn/cac-nuoc-pho-cap-giao-duc-pho-thong-ra-sao-20250909095440114.htm
17	Phát huy tinh thần "tự soi", "tự sửa", "tự chịu trách nhiệm" của cán bộ, đảng viên trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Báo GDTĐ	10/10/2025	https://giaoducthoidai.vn/phat-huy-tinh-than-tu-soi-tu-sua-tu-chiu-trach-nhiem-cua-can-bo-dang-vien-trong-phong-chong-tham-nhung-tieu-cuc-lang-phi-post751958.html
18	APEC 2017: Việt Nam, Mỹ cùng cố hợp tác y tế	Báo Tuổi trẻ	23/08/2017	https://tuoitre.vn/apec-2017-viet-nam-my-cung-co-hop-tac-y-te-1373962.htm
19	Trường Công an quận mưu trí giải cứu người phụ nữ dọa phóng hỏa tự vẫn	Báo GDTĐ	29/05/2019	https://giaoducthoidai.vn/truong-cong-an-quan-muu-tri-giai-cuu-nguoi-phu-nu-doa-phong-hoa-tu-van-post364583.html
20	Làng vườn Bách Thuận: Lá phổi xanh bên dòng sông Hồng	Báo Nhân dân	10/07/2024	https://nhandan.vn/lang-vuon-bach-thuan-la-phoi-xanh-ben-dong-song-hong-post818333.html
21	Thị trường bất động sản năm 2016 sẽ có bước ngoặt mới	Báo CAND	19/02/2016	https://cand.com.vn/dia-oc/Thi-truong-bat-dong-san-nam-2016-se-co-buoc-ngoat-moi-i381164/
22	Bi kịch của vợ chồng ông trùm Gucci	Báo GDTĐ	07/10/2019	https://giaoducthoidai.vn/bi-kich-cua-vo-chong-ong-trum-gucci-post386986.html
23	Máy bay năm 2014 được vào internet trên trời	Báo Tuổi trẻ	06/01/2014	https://tuoitre.vn/may-bay-nam-2014-duoc-vao-internet-tren-troi-588785.htm
24	Những dấu ấn trong năm 2018 của y học Việt Nam	Báo CAND	02/02/2019	https://cand.com.vn/y-te/48_tet_-Nhung-dau-an-trong-nam-2018-cua-y-hoc-Viet-Nam-i507596/
25	Chữa căn bệnh chủ nghĩa cá nhân	Báo Nhân dân	24/09/2012	https://nhandan.vn/chua-can-benh-chu-nghia-ca-nhan-post390507.html
26	Nghệ thuật lãnh đạo	Báo GDTĐ	28/05/2019	https://giaoducthoidai.vn/nghe-thuat-lanh-dao-post364992.html
27	Liên tiếp xả súng tại hai thành phố lớn của Mỹ	Báo CAND	29/07/2025	https://cand.com.vn/the-gioi-24h/lien-tiep-xa-sung-tai-hai-thanh-pho-lon-cua-my-i776176/
28	Những kỳ vọng cho năm 2010	Báo Đà Nẵng	31/12/2009	https://baodanang.vn/nhung-ky-vong-cho-nam-2010-3164977.html
29	Cuộc đột kích tiết lộ tình hình chiến trường	Báo GDTĐ	14/10/2024	https://giaoducthoidai.vn/cuoc-dot-kich-tiet-lo-tinh-hinh-chien-truong-post704577.html
30	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa văn nghệ ngọn đuốc cháy sáng vĩnh cửu	Báo GDTĐ	02/09/2023	https://giaoducthoidai.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-van-hoa-van-nghe-ngon-duoc-chay-sang-vinh-cuu-post652173.html
31	Gìn giữ, trao truyền và nhân lên giá trị văn hóa Cơ Tu	Báo Đà Nẵng	05/12/2023	https://baodanang.vn/gin-giu-trao-truyen-va-nhan-len-gia-tri-van-hoa-co-tu-3236493.html
32	Nhà văn trẻ của dòng văn trinh thám	Báo Nhân dân	01/12/2021	https://nhandan.vn/nha-van-tre-cua-dong-van-trinh-tham-post785330.html
33	Tinh giản biên chế gần 23.900 người trong năm 2020	Báo Tuổi trẻ	27/05/2021	https://tuoitre.vn/tinh-gian-bien-che-gan-23-900-nguoi-trong-nam-2020-20210527164102711.htm
34	Chiến thuật tác chiến hiệp đồng của Đại đoàn 316	Báo Nhân dân	06/05/2019	https://nhandan.vn/chien-thuat-tac-chien-hiep-dong-cua-dai-doan-316-post357667.html
35	Từ thợ xây trở thành thầy cúng rồi chữa bách bệnh	Báo CAND	03/09/2026	https://cand.vn/tu-tho-xay-tro-thanh-thay-cung-roi-chua-bach-benh-post821065.html
36	Xã Núi Thành phát triển cảng biển và logistics	Báo Đà Nẵng	14/07/2025	https://baodanang.vn/xa-nui-thanh-phat-trien-cang-bien-va-logistics-3265667.html
37	Chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2017	Báo Tuổi trẻ	25/01/2017	https://tuoitre.vn/chung-suc-dong-long-thuc-hien-thang-loi-nhiem-vu-nam-2017-1256145.htm
38	inside Out 2: Câu chuyện tuổi teen khiến người lớn hiểu mình	Báo Đà Nẵng	13/07/2024	https://baodanang.vn/inside-out-2-cau-chuyen-tuoi-teen-khien-nguoi-lon-hieu-minh-3236902.html
39	Công nghệ 2023: AI và hơn thế nữa	Báo Tuổi trẻ	02/01/2024	https://cuoituan.tuoitre.vn/cong-nghe-2023-ai-va-hon-the-nua-20231228100950596.htm
40	Những tin tức tốt lành 2019 để nhắc nhở thế giới không chỉ toàn ảm đạm	Báo Tuổi trẻ	25/12/2019	https://tuoitre.vn/nhung-tin-tuc-tot-lanh-2019-de-nhac-nho-the-gioi-khong-chi-toan-am-dam-20191225145422468.htm
41	Quốc hội tiếp tục đồng hành, thúc đẩy thực hiện để mỗi lời hứa trở thành kết quả	Báo Nhân dân	20/06/2025	https://nhandan.vn/quoc-hoi-tiep-tuc-dong-hanh-thuc-day-thuc-hien-de-moi-loi-hua-tro-thanh-ket-qua-post888347.html
42	Họp mặt CTV Báo CAND 2011: Thắm đượm chân tình, gửi nhiều kỳ vọng	Báo CAND	01/01/2012	https://cand.com.vn/Cong-an/Hop-mat-CTV-Bao-CAND-2011-Tham-duom-chan-tinh-gui-nhieu-ky-vong-i193438/
43	Hiệu quả kinh tế từ mô hình nông nghiệp tuần hoàn	Báo Đà Nẵng	22/07/2025	https://baodanang.vn/hieu-qua-kinh-te-tu-mo-hinh-nong-nghiep-tuan-hoan-3297513.html
44	Việt Nam, Hàn Quốc hợp tác phát triển chuỗi sản xuất trong kỷ nguyên mới	Báo CAND	12/08/2025	https://cand.com.vn/su-kien-binh-luan-thoi-su/viet-nam-han-quoc-hop-tac-phat-trien-chuoi-san-xuat-trong-ky-nguyen-moi-i777776/
45	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo	Báo Nhân dân	15/05/2021	https://nhandan.vn/day-manh-chuyen-doi-so-trong-giao-duc-va-dao-tao-post646112.html
46	Tự hào bản sắc văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên hội nhập	Báo Nhân dân	02/09/2022	https://nhandan.vn/tu-hao-ban-sac-van-hoa-viet-nam-trong-ky-nguyen-hoi-nhap-post713390.html
47	Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và nhiều lãnh đạo dự Hội nghị toàn quốc quán triệt một số nghị quyết, chỉ thị	Báo Tuổi trẻ	03/09/2026	https://tuoitre.vn/tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-va-nhieu-lanh-dao-du-hoi-nghi-toan-quoc-quan-triet-mot-so-nghi-quyet-chi-thi-1002609030839494954.htm
48	Đổi mới phương pháp dạy học gắn với thực tiễn địa phương	Báo GDTĐ	10/01/2024	https://giaoducthoidai.vn/doi-moi-phuong-phap-day-hoc-gan-voi-thuc-tien-dia-phuong-post668102.html
49	Xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh	Báo CAND	19/08/2023	https://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-thoi-su/Xay-dung-luc-luong-Cong-an-nhan-dan-trong-sach-vung-manh-i703991/
50	Cuộc chiến chống rác thải nhựa tại vùng ven biển	Báo Đà Nẵng	13/05/2018	https://baodanang.vn/moi-truong/cuoc-chien-chong-rac-thai-nhua-tai-vung-ven-bien-3091122.html

PHỤ LỤC 2. DANH MỤC 54 KIỂU TỪ HÁN VIỆT CHUYỂN NGHĨA THEO CƠ CHẾ ẨN DỤ CÁCH THỨC

STT	Kiểu từ (Từ Hán Việt)	Nghĩa gốc	Ngữ cảnh trích dẫn trên báo	Nghĩa chuyển hiện thực hóa trong ngữ cảnh	Nét tương đồng về cách thức thực hiện giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển	Nhóm phân loại ẩn dụ
1	**Áp lực**	lực ép (vuông góc với mặt bị ép)	*Cơ hội tăng trưởng của Ấn Độ cũng đang yếu đi do tác động của 13 lần tăng lãi suất kể từ tháng 3-2010 khi ngân hàng trung ương nước này phải đối phó áp lực lạm phát kéo dài. (Đà Nẵng, 08.10.2012)*	sự cưỡng ép bằng sức mạnh; sức ép	Mượn cách thức nén/ép của lực vật lý lên bề mặt vật chất để diễn tả cách thức tạo sức ép bằng biện pháp kinh tế, xã hội lên tinh thần/ hoạt động của con người, tổ chức.	Tác động
2	**Bảo vệ**	chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho luôn luôn được nguyên vẹn	*Đoàn TNCS Hồ Chí Minh luôn chủ động nghiên cứu tình hình thanh niên, định hướng giá trị và tư tưởng cho thanh niên; quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của thanh thiếu nhi; chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước cơ chế, chính sách để phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển toàn diện của tuổi trẻ. (nhân dân, 24.03.2011)*	bệnh vực bằng lí lẽ để giữ vững ý kiến, quan điểm	Mượn thao tác che chắn cơ học, vật lý để diễn tả hành vi dùng lời lẽ, lý luận nhằm che chở, giữ gìn một luận điểm, tư tưởng khỏi bị bác bỏ.	Tác động
3	**Chấn động**	rung động mạnh	*2010 đã khép lại một năm với những sự kiện gây chấn động, kinh hoàng trên thế giới. (CAND, 01.01.2011)*	kinh ngạc và náo động	Mượn sự rung chuyển, chao đảo về mặt không gian vật lý để miêu tả sự xáo trộn, kinh ngạc mãnh liệt về trạng thái tâm lý, cảm xúc của xã hội.	Tác động
4	**Chiếm**	lấy về cho mình bằng bạo lực hoặc bằng quyền thế	*Trong khi phần bài tập chiếm hơn 60%, yêu cầu ứng dụng nhiều kiến thức của cả 3 chương trình học 10, 11, 12, phải tính toán, chiếm thời gian nhiều. (Tuổi trẻ, 10.07.2011)*	làm cho một khoảng không gian, thời gian hoặc một phần nào đó không còn trống nữa, do sự tồn tại của mình ở đó	Mượn hành động vật lý lấy về cho mình bằng bạo lực hoặc quyền thế để diễn tả việc đoạt lấy/tiêu tốn thời gian, tỷ lệ, hoặc số lượng trừu tượng.	Tác động
5	**Chiếm lĩnh**	chiếm giữ qua chiến đấu, đấu tranh hoặc để chuẩn bị chiến đấu, chuẩn bị đấu tranh	*Vì thế sau nhiều loay hoay, thử nghiệm các chất liệu, các thể loại, thì những bộ phim Việt được kể một cách dung dị, kịch bản tốt vẫn có cơ hội chiếm lĩnh phòng vé.(CAND, 27.01.2020)*	chiếm giữ vị trí dẫn đầu, đạt được thành công vượt trội và áp đảo so với các đối thủ khác trong một lĩnh vực nào đó	Mượn thao tác điều quân đánh chiếm một cứ điểm không gian cụ thể để miêu tả quá trình giành vị thế áp đảo, dẫn đầu trong một thị trường hoặc lĩnh vực xã hội.	Tác động
6	**Chiến đấu**	đánh nhau bằng vũ khí giữa các lực lượng vũ trang trong chiến tranh	*Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng. (Đà Nẵng, 15.09.2008)*	chống chọi quyết liệt với quân thù, với khó khăn, trở ngại, nói chung	Mượn hành vi giao tranh bằng vũ khí để diễn tả sự nỗ lực, quyết tâm vượt qua những khó khăn, nghịch cảnh và suy thoái tư tưởng.	Tác động
7	**Chiến dịch**	toàn bộ nói chung các trận chiến đấu diễn ra trên một chiến trường và trong một thời gian, tiến hành theo kế hoạch và ý định thống nhất, nhằm thực hiện mục đích chiến lược nhất định	*Sáng 15/9, tại Hà Nội, Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam tổ chức Hội nghị tổng kết Chiến dịch Tri ân liệt sĩ năm 2026 với chủ đề "Gọi tên những vì sao đất nước". (Nhân dân, 15.09.2026)*	toàn bộ nói chung các việc làm tập trung và khẩn trương huy động nhiều lực lượng trong một thời gian, nhằm thực hiện một mục đích nhất định	Mượn cách thức tổ chức các trận đánh dồn dập, quy mô lớn trong quân sự để hình dung việc huy động sức mạnh tập thể thực hiện một hoạt động phong trào trong thời gian ngắn.	Tác động
8	**Công kích**	1. tiến công bằng vũ khí	*Dĩ nhiên những con số chỉ mang tính tham khảo và những gì CĐV Man Utd nhìn thấy vẫn là một Pogba hời hợt, thiếu lòng trung thành và đầy kiêu ngạo, màu mè, và một gã bất kham sẵn sàng chỉ trích, công kích cả HLV. (nhân dân, 26.10.2025)*	phản đối chỉ trích gay gắt	Mượn thao tác dùng vũ khí tấn công phá hủy mục tiêu để diễn tả việc dùng ngôn từ, lý lẽ nhằm tấn công uy tín và danh dự của đối tượng.	Tác động
9	**Đột phá**	chọc thủng, phá vỡ một số đoạn trong hệ thống phòng ngự của đối phương để mở đường tiến quân	*Báo cáo chính trị cũng chỉ ra những tồn tại như: kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa bền vững, còn 4/16 chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội XX đề ra không đạt, thực hiện 5 đột phá KT-XH còn chậm, thu hút đầu tư nước ngoài yếu, vai trò trung tâm khu vực chưa rõ nét... (Đà Nẵng, 17.10.2015)*	những điểm then chốt, những lĩnh vực hoặc giai đoạn mang tính cách	Mượn thao tác chọc thủng hàng rào phòng ngự không gian để diễn tả hành vi tìm ra giải pháp mới, phá mạng, tạo ra sự thay đổi lớn, vượt trội và nhanh chóng để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế xã hội	vỡ bế tắc để tạo ra bước ngoặt phát triển.	Tác động
10	**Động viên**	chuyển lực lượng vũ trang sang trạng thái thời chiến	*Bất kỳ nhóm mạo hiểm nào cũng cần một thủ lĩnh đi đầu để động viên tinh thần và thúc đẩy các thành viên còn lại. (GDTĐ, 16.01.2018)*	tác động đến tinh thần làm cho phấn khởi vươn lên mà tích cực hành động	Mượn cách thức tập hợp, điều động lực lượng quân sự ra chiến trường để diễn tả việc khơi dậy, thúc đẩy trạng thái tinh thần và động lực làm việc.	Tác động
11	**Giải phóng**	Làm cho được tự do, không bị ràng buộc, áp bức nữa	*Lãnh đạo Hà Nội nhiều lần họp và yêu cầu các đơn vị chức năng phải hoàn thành giải phóng mặt bằng dự án đường vành đai 1 (Hoàng Cầu - Voi Phục) trong năm 2023. Tuy nhiên đến nay, dự án vẫn nguyên hiện trạng như nhiều năm qua. (Tuổi trẻ, 26.12.2023)*	làm thoát khỏi tình trạng bị vướng mắc, cản trở	Mượn hành động cởi trói/tháo gỡ sự kiềm tỏa vật lý, quân sự để diễn tả việc dọn dẹp không gian, tháo gỡ khó khăn về mặt thủ tục, chính sách.	Tác động
12	**Giải tỏa**	phá thế bị bao vậy, bị phong toả	*Rèn luyện sức khoẻ, cơ thể dẻo dai, lấy lại vóc dáng cân đối, giải tỏa căng thẳng và vô vàn những tác dụng hữu hình lẫn vô hình đã khiến nhiều người tìm đến các trung tâm tập luyện thể dục thể hình. (Tuổi trẻ, 23.06.2019)*	Làm cho phân tán, cho thoát khỏi tình trạng tập trung, ứ tắc	Mượn thao tác tháo dỡ rào chắn, mở lối đi trong không gian vật lý để diễn tả việc làm tan biến sự dồn nén, căng thẳng về mặt tâm lý.	Tác động
13	**Hấp dẫn**	hiện tượng các vật có khối lượng hút nhau	*Thủ tướng Hàn Quốc Kim Min Seok bày tỏ tin tưởng với lực lượng lao động trẻ, môi trường đầu tư hấp dẫn, mạng lưới thương mại hiện có và những định hướng phát triển trong giai đoạn mới, Việt Nam sẽ đạt mục tiêu phát triển của mình, trở thành quốc gia có thu nhập cao. (CAND, 12.08.2025)*	lôi cuốn làm cho người ta ham thích	Mượn nguyên lý lực hút của các khối lượng vật chất để diễn tả sức lôi cuốn, thu hút tâm trí con người bằng vẻ đẹp hoặc lợi ích kinh tế.	Tác động
14	**Kích hoạt**	đưa một đối tượng, sự vật hay chương trình vào trạng thái hoạt động trong máy tính	*PGS. Lê Văn Quảng, Phó Giám đốc Bệnh viện K cho biết, liệu pháp miễn dịch là thành tựu nổi bật nhất trong lĩnh vực điều trị ung thư những năm gần đây, với việc dùng thuốc kích hoạt hệ thống miễn dịch của cơ thể để tấn công ung thư. (CAND, 02.02.2019)*	làm cho hệ thống miễn dịch trở nên hoạt động mạnh mẽ và hiệu quả hơn để chống lại các tác nhân gây bệnh	Mượn thao tác vật lý truyền lệnh khởi động một thiết bị/cỗ máy để diễn tả việc đánh thức, kích thích một cơ chế sinh học hoặc một chương trình vô hình hoạt động.	Tác động
15	**Kích thích**	tác động vào giác quan hoặc hệ thần kinh	*Trong khi đó, gói kích thích tài chính của Nhật Bản đang phát huy tác dụng giữa lúc quá trình tái thiết sau thảm họa động đất, sóng thần cũng được tăng tốc.(Đà Nẵng, 08.10.2012)*	có tác dụng thúc đẩy làm cho hoạt động mạnh hơn	Mượn thao tác tác động cơ học/ hóa học lên giác quan để diễn tả việc sử dụng các chính sách kinh tế/xã hội nhằm thúc đẩy, làm gia tăng nhịp độ hoạt động.	Tác động
16	**Tiến công**	đánh nhau, lao vào đánh	*Đặc biệt, có những đồng chí doanh nhân cựu chiến binh từng dũng cảm trong chiến đấu, nay tiếp tục tiến công vào nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng những mô hình làm kinh tế hiệu quả cao, giải quyết việc làm cho hàng chục nghìn người lao động, tích cực góp phần xây dựng quê hương, đất nước, được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới.(Nhân dân, 16.07.2016)*	hoạt động với khí thế mạnh mẽ, khắc phục khó khăn trở ngại nhằm đạt mục đích nhất định	Mượn hành động quân sự mang vũ khí xông tới đánh địch để diễn tả quyết tâm mạnh mẽ vươn lên khắc phục cái nghèo, cái khó khăn.	Tác động
17	**Truy**	Đuổi theo, không để cho thoát	*Truy nguyên nhân gây ngập trên cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết. (Tuổi trẻ, 31.07.2023)*	tìm, hỏi, xét cho kĩ ra sự thật về một sự việc nào đó	Mượn hành vi rượt đuổi thể xác trên đường đi để diễn tả quá trình dùng lý trí tìm kiếm, rà soát nguyên nhân, cội nguồn của sự việc trừu tượng.	Tác động
18	**Xung đột**	va chạm, đụng độ nhau bằng vũ lực	*Nhiều nhất là những tình huống HS xung đột với nhau, các bạn trong lớp cầm nhầm đồ dùng học tập của nhau. (GDTĐ, 28.05.2019)*	va chạm, chống chọi nhau do có mâu thuẫn gay gắt	Mượn thao tác va chạm cơ học, dụng độ vật chất này lửa để diễn tả sự mâu thuẫn gay gắt, đối kháng về quan điểm, lợi ích trong xã hội.	Tác động

19	**Cách biệt**	bị ngăn chia và ở cách xa nhau, không được gần gũi	*Có nhiều lý do, thứ nhất do sự cách biệt tương đối rõ ràng về kinh tế, điều kiện học tập, làm việc, hưởng thụ giữa các đối tượng thanh niên dẫn tới sự cách biệt trong suy nghĩ, nhận thức của thanh niên khác nhau. (nhân dân, 24.03.2011)*	có sự phân biệt, sự ngăn cách khác nhau quá xa	Mượn sự xa xôi, đứt gãy về khoảng cách địa lý/vật lý để diễn tả sự khác biệt lớn lao về điều kiện sống, đẳng cấp và tư duy.	Dịch chuyển
20	**Chuyển**	Thay đổi hoặc làm thay đổi vị trí, phương hướng, trạng thái	*Để "Dân là gốc" không dừng lại ở một khẩu hiệu giá trị, điều quan trọng nhất là chuyển tư tưởng này thành nguyên tắc vận hành cụ thể của bộ máy và chính sách. (Tuổi trẻ, 29.01.2026)*	có sự vận động đổi khác không còn đứng yên hoặc giữ nguyên trạng thái cũ	Mượn thao tác dời một vật từ vị trí A sang vị trí B để diễn tả sự biến đổi từ trạng thái lý thuyết sang hành động thực tiễn.	Dịch chuyển
21	**Chuyển nhượng**	1. thay đổi hoặc làm thay đổi vị trí trong thời gian ngắn	*Thanh khoản đạt tổng cộng có hơn 74,16 triệu CP được chuyển nhượng, giá trị giao dịch tương ứng đạt hơn 1.347,50 tỷ đồng. (nhân dân, 01.12.2023)*	chuyển quyền sở hữu	Mượn thao tác dời vật chất để diễn tả sự trao đổi, mua bán quyền sở hữu các tài sản có giá trị trừu tượng hoặc vô hình.	Dịch chuyển
22	**Dẫn**	chỉ lối, đưa đi	*NYT dẫn nguồn tin cho biết, việc chuyển hàng viện trợ dưới dạng tên lửa, phương tiện chiến đấu, đạn dược và hệ thống phòng không từ Mỹ và các nước châu Âu tới tiền tuyến sẽ mất vài tuần, nếu không muốn nói là vài tháng. (GDTĐ, 16.07.2024)*	đưa ra lời nào đó kèm theo sau lời của bản thân mình để làm bằng, để chứng minh	Mượn hành động đi trước cầm tay/dắt đường trong không gian để diễn tả việc dùng thông tin, ngôn ngữ định hướng luồng suy nghĩ của công luận.	Dịch chuyển
23	**Đối diện**	ở vị trí ngang trước mặt nhau (thường nói về người).	*Trong thời kỳ mới của đất nước, cùng với quá trình hội nhập quốc tế sâu, rộng, tổ chức đoàn và đoàn viên, thanh niên đang đối diện với những khó khăn, hạn chế và thách thức về lý tưởng sống; về chất lượng tổ chức đoàn, nhất là ở cơ sở; về phương thức hoạt động và tiếp cận thanh niên của Đoàn... (nhân dân, 24.03.2011)*	trực tiếp đối mặt, giải quyết hoặc trải qua thử thách trở ngại trong cuộc sống	Mượn tư thế quay mặt nhìn thẳng vào nhau trong không gian vật lý để diễn tả thái độ trực diện đương đầu với thử thách, nghịch cảnh.	Dịch chuyển
24	**Đồng hành**	cùng đi đường với nhau	*Không thể thiếu trong buổi gặp gỡ thân tình này là đông đảo các nhà báo, nhà nghiên cứu, những người đã cộng tác, góp phần xây dựng nội dung các ấn phẩm của Báo ngày càng phong phú, đáp ứng yêu cầu bạn đọc cả nước, đại diện các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, những người đã chung sức, đồng hành cùng những người làm Báo CAND trên khắp các nẻo đường trong công tác xã hội - từ thiện năm qua.(CAND, 01.01.2012)*	cùng làm, cùng thực hiện	Mượn hành vi cùng bước đi trên một con đường vật lý để diễn tả sự sát cánh, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện lý tưởng, phong trào.	Dịch chuyển
25	**Hạ**	đưa từ vị trí cao xuống thấp.	*Trong khi Liên minh châu Âu hạ dự báo tăng trưởng năm 2012 xuống chỉ còn 0,5% từ mức 1,8%, các chuyên gia kinh tế lại đặt hy vọng vào nền kinh tế châu Á-Thái Bình Dương, nơi nhiều nền kinh tế mới nổi. (Đà Nẵng, 08.10.2012)*	giảm cường độ, số lượng xuống mức thấp hơn	Mượn thao tác dời một vật từ trên cao xuống thấp để diễn tả sự sụt giảm về mặt chỉ số kinh tế, giá cả hoặc mức độ dự báo.	Dịch chuyển
26	**Hành trình**	chuyển đi dài, xa	*Từ hành trình cảm xúc…(GDTĐ, 18.08.2024)*	quá trình trải nghiệm một sự việc	Mượn chuỗi di chuyển vượt qua khoảng cách không gian để diễn tả tiến trình thời gian trải nghiệm, trưởng thành về mặt cảm xúc, tâm hồn.	Dịch chuyển
27	**Khởi động**	bắt đầu hay làm cho bắt đầu chạy, hoặc làm những động tác để chuẩn bị cơ thể	*Các quan chức khẳng định chương trình này đi đúng hướng để thực hiện việc chuyển giao dòng sản phẩm mới cho Hãng Qatar Airway trong đợt khởi động khách hàng vào năm 2014. (Tuổi trẻ, 06.01.2014)*	bắt đầu, bắt tay vào thực hiện một việc gì đó	Mượn thao tác nổ máy, đưa hệ thống cơ khí vào trạng thái hoạt động để diễn tả việc bắt đầu đưa một dự án, chương trình vào thực thi.	Dịch chuyển
28	**Tiến**	di chuyển lên phía trước	*Để miền núi tiến kịp miền xuôi, 2.12.2021)*	phát triển theo hướng đi lên, mức ngày càng cao hơn	Mượn hướng dịch chuyển cơ thể lên phía trước để diễn tả tiến trình phát triển đi lên của một khu vực hoặc một nền kinh tế.	Dịch chuyển
29	**Tiếp cận**	đến gần, hoặc làm cho gần lại với nhau để có thể tiếp xúc trực tiếp	*Ý nghĩa tích cực của việc đánh giá, phản biện… các sự kiện, hiện tượng trong xã hội trước hết phụ thuộc vào sự tiếp cận vấn đề một cách toàn diện, khách quan.. (nhân dân, 31.08.2015)*	Từng bước, bằng những phương pháp nhất định, tìm hiểu một đối tượng nghiên cứu nào đó	Mượn việc di chuyển thu hẹp khoảng cách vật lý để hình dung việc từng bước tìm hiểu, thâm nhập và nhận thức thấu đáo một vấn đề trừu tượng.	Dịch chuyển
30	**Tiếp xúc**	chạm vào nhau và gây nên tác dụng	*Công việc hiện tại là tiếp công dân đã giúp Võ Chí Nhất gặp gỡ, trò chuyện với nhiều người, tiếp xúc những hoàn cảnh, số phận, những chuyện vui buồn… (nhân dân, 01.12.2011)*	gặp gỡ làm cho trở nên có quan hệ	Mượn thao tác chạm bề mặt vật lý với nhau để diễn tả việc gặp gỡ, thiết lập quan hệ giao tiếp, trao đổi thông tin giữa con người.	Dịch chuyển
31	**Vận động**	.di động, thay đổi vị trí.	*Dưới sự vận động của Nhà Trắng, sau một tháng dài tranh luận, hôm 22/12, Thượng viện Mỹ đã phê chuẩn Hiệp ước cắt giảm vũ khí tấn công chiến lược mới (START mới) được Tổng thống Mỹ Barack Obama và Tổng thống Nga Dmitry Medvedev ký kết hồi tháng 4. (CAND, 01.01.2011)*	Tuyên truyền, giải thích, động viên làm cho người khác tự nguyện làm việc gì, thường là theo một phong trào nào đó	Mượn trạng thái di chuyển, biến đổi vật lý trong không gian để diễn tả quá trình tuyên truyền, thuyết phục người khác làm theo một mục tiêu chính trị/xã hội.	Dịch chuyển
32	**Xuất phát**	Bắt đầu đi từ một điểm	*Bác Hồ đã sớm nói về sự nguy hiểm của CNCN và chỉ rõ căn nguyên của nó: "Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng ham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân". (nhân dân, 24.09.2012)*	lấy đó làm gốc, làm căn cứ để hành động	Mượn thao tác rời khỏi vạch xuất phát trên đường chạy để diễn tả việc lấy một tư tưởng, quan điểm làm căn cứ nền tảng để bắt đầu hành động.	Dịch chuyển
33	**Bồi dưỡng**	làm cho tăng thêm sức của cơ thể bằng chất bổ	*Thời gian tới, Bộ Công an sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an các đơn vị, địa phương chủ động phối hợp tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng kỹ năng phát hiện, xử lý tình huống cho chủ cơ sở, nhân viên, lực lượng bảo vệ; phát hiện, tư vấn khắc phục những sơ hở trong quy chế, quy trình công tác liên quan đến quản lý tài sản, giao dịch với khách hàng.(Nhân dân, 07.12.2023)*	làm cho tăng thêm năng lực hoặc phẩm chất	Mượn quá trình đưa chất bổ vào cơ thể vật lý để lớn lên nhằm diễn tả quá trình truyền đạt kiến thức, kỹ năng để nâng cao trình độ, năng lực trí tuệ.	Thu nạp và chuyển hóa
34	**Hấp thụ**	thu hút vào mình những chất lỏng hay chất khí	*Năm 2015 được coi là năm thanh khoản thị trường tăng rất mạnh, tỷ lệ hấp thụ bình quân thị trường cũng tăng cao, nhưng thực tế, có dự án "cháy" hàng ngay những ngày đầu mở bán, trong khi nhiều dự án cả năm vẫn vật vã tìm kiếm khách hàng. (CAND, 19.02.2016)*	thu nhận và chịu ảnh hưởng sâu sắc (nói về tư tưởng, văn hoá)	Mượn chu trình sinh học hút chất dinh dưỡng vào trong cơ thể để diễn tả quá trình tiếp nhận dòng vốn, tri thức từ bên ngoài và chuyển hóa thành nguồn lực nội tại.	Thu nạp và chuyển hóa
35	**Tăng trưởng**	lớn lên, tăng thêm về trọng lượng, kích thước; phát triển lớn mạnh lên	*Sự tăng trưởng trong lĩnh vực bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2009 đạt giá trị 21.520 tỷ đồng, tăng 16,3%. (Đà Nẵng, 31.12.2009)*	phát triển lớn mạnh lên	Mượn hiện tượng phình to về kích thước, khối lượng của sinh vật/vật chất để diễn tả sự gia tăng về chỉ số kinh tế, tài chính.	Thu nạp và chuyển hóa
36	**Tiếp thu**	nhận lại cái được chuyển giao	*Người Cơ tu có cách thể hiện những ước mơ, những khát vọng của cá nhân và cộng đồng qua các điệu dân ca như clâu-cleng, tnơt-nơoi, Bơ bhoot... âm nhạc luôn tồn tại trong cộng đồng các cư dân miền núi; trong quá trình giao lưu văn hóa với miền xuôi, người dân miền núi dẫu có tiếp thu các loại nhạc cụ mới, các ca khúc mới nhưng vẫn bảo lưu được nền âm nhạc truyền thống của mình, bởi dường như nó thấm sâu vào máu thịt của họ từ bao đời... (Đà Nẵng, 05.12.2023)*	tiếp nhận và biến thành nhận thức của mình	Mượn hành động đưa tay nhận lấy đồ vật vật lý từ người khác để diễn tả quá trình nhận thức, hấp thụ tri thức, văn hóa trừu tượng vào trong não bộ.	Thu nạp và chuyển hóa
37	**Trưởng thành**	(người, sinh vật) phát triển đến mức tương đối	*Từ đây con người mới của Riley ra đời và trưởng thành hơn. (Đà Nẵng, 13.07.2024)*	trở nên lớn mạnh, vững vàng, qua quá trình thử thách rèn	Mượn quá trình lớn lên hoàn thiện về thể xác sinh học để diễn tả sự phát triển chín chắn,	Thu nạp và chuyển hóa

		hoàn chỉnh, đầy đủ về mọi mặt		luyện	hoàn thiện về tư duy, cảm xúc, tâm hồn.	
38	**Biểu dương**	Phô bày, nêu rõ trước mọi người cái tốt, cái mạnh;	*Giải thưởng nhằm biểu dương thành tích xuất sắc và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng tài năng khoa học trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học. (Nhân dân, 10.11.2023)*	nêu lên để khen ngợi trước mọi người	Mượn thao tác giơ vật thể lên cao để mọi người nhìn rõ nhằm hình dung việc dùng ngôn từ ngợi khen để lan tỏa những giá trị, thành tích tinh thần.	Bộc lộ
39	**Đề cao**	1. nâng lên trình độ cao hơn; nâng cao;	*Các đại biểu tiếp tục phát biểu để cao chủ nghĩa đa phương và tái khẳng định cam kết của ASEAN đối với thúc đẩy hợp tác đa phương để đảm bảo hòa bình, an ninh, an toàn và thịnh vượng ở khu vực và thế giới. (Tuổi trẻ, 19.01.2021) (Tuổi trẻ, 19.01.2021)*	3.nêu nổi bật làm cho được đánh giá cao hơn	Mượn thao tác đưa một vật từ dưới thấp lên vị trí cao để diễn tả việc tôn vinh, coi trọng một hệ tư tưởng hoặc giá trị vô hình.	Bộc lộ
40	**Diễn**	trình bày bằng điệu bộ, lời nói	*Trong số hàng trăm ngàn sự kiện lớn nhỏ khác nhau diễn ra trên khắp năm châu, Báo Công an nhân dân xin bình chọn các sự kiện an ninh-tình báo nổi bật trên thế giới trong năm 2010. (CAND, 01.01.2011)*	xảy ra và tiến triển	Mượn hành động biểu diễn bằng cơ thể trên sân khấu để diễn tả sự tiến triển, xảy ra của một sự kiện/tình huống khách quan trong dòng thời gian.	Bộc lộ
41	**Đối thoại**	nói chuyện trực tiếp với nhau	*Tổng Bí thư: 'Đằng sau chuyển mình của kinh tế là những đêm trắng họp bàn, cuộc đối thoại bền bỉ' (Tuổi trẻ, 20.08.2025)*	bàn bạc, thương lượng trực tiếp với nhau giữa hai hay nhiều bên để giải quyết các vấn đề tranh chấp	Mượn hành vi hướng mặt vào nhau nói chuyện để diễn tả quá trình đàm phán, trao đổi quan điểm nhằm giải quyết bế tắc về lợi ích, chính sách.	Bộc lộ
42	**Khai mạc**	mở đầu một cuộc lễ hoặc cuộc họp mặt	*Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP Trần Thọ đọc diễn văn khai mạc khẳng định thành tựu của TP.Đà Nẵng nhiệm kỳ qua là kết tinh trí tuệ, công sức, tâm huyết của Đảng bộ và sự đồng thuận sâu rộng của nhân dân thành phố. (Đà Nẵng, 17.10.2015)*	mở đầu (hội nghị cuộc triển lãm)	Mượn thao tác vén bức màn sân khấu lộ ra không gian bên trong để hình dung việc chính thức bắt đầu và phô diễn chuỗi hoạt động của một sự kiện.	Bộc lộ
43	**Phát động**	bắt đầu mở máy cho chạy	*Ông Đức cho biết: Công đoàn GD Việt Nam phối hợp Bộ GD&ĐT tổ chức phát động "Triển khai Kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc". (GDTĐ, 28.05.2019)*	làm cho hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của một việc làm mà cùng nhau bắt đầu tham gia một cách tự giác, hăng hái	Mượn thao tác mở công tắc cho máy chạy để diễn tả hành vi hô hào, khởi xướng khiến đám đông bắt tay vào một phong trào xã hội.	Bộc lộ
44	**Tái diễn**	diễn lại hoặc xuất hiện trở lại	*Giới chức địa phương đang tiếp tục điều tra để làm rõ động cơ và ngăn ngừa nguy cơ tái diễn. (CAND, 29.07.2025)*	lại xảy ra lần nữa (thường nói về việc không hay)	Mượn việc biểu diễn lại một vở kịch vật lý trên sân khấu để diễn tả sự lặp lại của những sự việc, tệ nạn trong đời sống xã hội.	Bộc lộ
45	**Thể hiện**	phô ra, bày tỏ ra cho thấy	*Người Cơ tu có cách thể hiện những ước mơ, những khát vọng của cá nhân và cộng đồng qua các điệu dân ca như clâu-cleng, tnot-nơri, Bơ bhoot... âm nhạc luôn tồn tại trong cộng đồng các cư dân miền núi; trong quá trình giao lưu văn hóa với miền xuôi, người dân miền núi dẫu có tiếp thu các loại nhạc cụ mới, các ca khúc mới nhưng vẫn bảo lưu được nền âm nhạc truyền thống của mình, bởi dường như nó thấm sâu vào máu thịt của họ từ bao đời... (Đà Nẵng, 05.12.2023)*	trình bày, miêu tả bằng phương tiện nghệ thuật	Mượn việc phơi bày ra bên ngoài cho mắt nhìn thấy để diễn tả việc dùng nghệ thuật âm nhạc làm lộ rõ khát vọng, ước mơ.	Bộc lộ
46	**Thông qua**	đi xuyên qua; dựa vào, nhờ vào	*Đổi mới phương thức, đa dạng hóa biện pháp giáo dục thanh, thiếu nhi, trong đó chú trọng thông qua các phong trào hành động cách mạng để giúp tuổi trẻ hiểu, nhận thức và quyết tâm hành động vì mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng, của Đoàn. (nhân dân, 24.03.2011)*	nhờ vào, dựa vào làm trung gian để thực hiện một công việc nào đó, trong khi không thể trực tiếp	Mượn sự dịch chuyển xuyên qua một môi trường không gian để diễn tả việc dùng một phương tiện, hình thức trung gian để đạt được mục đích cuối cùng.	Bộc lộ
47	**Khai thác**	tìm kiếm và thu lấy những nguồn lợi của thiên nhiên.	*Đây là bài toán chưa có hồi kết khi các cụm rạp chủ yếu do nước ngoài khai thác, họ chỉ ưu tiên những phim ăn khách mà thôi. (CAND, 27.01.2020) (CAND, 27.01.2020)*	phát hiện và sử dụng những cái có ích còn ẩn giấu hoặc chưa được tận dụng	Mượn thao tác đào bới, bóc tách đất đá bề mặt để lấy khoáng sản nhằm diễn tả quá trình vận hành, tận thu giá trị thương mại từ một dịch vụ/hạ tầng.	Cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực
48	**Phân tán**	chia nhỏ và phân ra, đi hoặc đưa đi nhiều hướng nhiều nơi khác nhau	*Để học sinh không phân tán tư tưởng những ngày áp Tết, nhiều trường học đã tổ chức các hoạt động hấp dẫn giúp trẻ không sao nhãng...(GDTĐ, 30.01.2024)*	hướng vào nhiều mục tiêu, nhiều vấn đề khác nhau trong cùng một lúc, không tập trung vào chủ đích	Mượn thao tác chia nhỏ đồ vật thành nhiều hướng để hình dung tình trạng tâm trí, sự chú ý bị tản mạn, không thể tập trung vào một vấn đề.	Cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực
49	**Tập hợp**	làm cho tụ lại với nhau thành một khối	*Trên cơ sở đó, các nước đánh giá ASEAN tiếp tục có vai trò quan trọng trong khu vực, ngày càng trở thành lực lượng trung tâm, tập hợp các nỗ lực chung vì hòa bình, ổn định và thịnh vượng. (Tuổi trẻ, 19.01.2021)*	lấy từ nhiều chỗ khác nhau, gộp chung lại để làm việc gì	Mượn thao tác nhặt nhạnh, gom đồ vật từ nhiều nơi về một chỗ để diễn tả sự đoàn kết, quy tụ ý chí và sức người của tổ chức.	Cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực
50	**Tập trung**	dồn sức hoạt động vào một nơi hay một đối tượng nào	*Hiện nay, để công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, của Đảng ta có thể đạt được hiệu quả bền vững thì không chỉ tập trung vào việc phát hiện, xử lý nghiêm minh mọi hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí mà còn đòi hỏi phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa, trong đó có việc phát huy tinh thần "tự soi", "tự sửa", "tự chịu trách nhiệm" của cán bộ, đảng viên. (GDTĐ, 10.10.2025)*	dồn sức hoạt động, hướng các hoạt động vào một việc gì	Mượn thao tác dồn các vật thể về một tụ điểm trung tâm để diễn tả sự điều hướng toàn bộ sức lực, tâm trí vào một mục tiêu quản lý duy nhất.	Cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực
51	**Thu**	nhận lấy, gom lấy	*Ngày đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, Chính phủ lại đứng trước một sứ mệnh vô cùng nặng nề, trọng đại: hàn gắn vết thương chiến tranh, khắc phục hậu quả đổ nát, đưa cả dân tộc bước vào thời kỳ kiến thiết, phát triển. (Tuổi trẻ, 20.08.2025)*	tập trung vào một chỗ từ nhiều nơi	Mượn hành động gom nhặt vật chất bằng tay để diễn tả việc quy tụ quyền lực, sáp nhập hệ thống chính trị/lãnh thổ về một mối thống nhất.	Cấu trúc hóa (gom/tách) nguồn lực
52	**Định hướng**	xác định phương hướng	*Để giải quyết những khoảng cách này, Chính phủ Thái Lan đã xây dựng một loạt định hướng chiến lược. (Tuổi trẻ, 09.09.2025)*	phương hướng, mục tiêu hoặc kế hoạch tổng thể đã được xác định trước để điều chỉnh hoạt động trong tương lai.	Mượn thao tác dùng la bàn xác định phương hướng di chuyển trong không gian để diễn tả việc hoạch định lộ trình, mục tiêu cho một hệ thống chính trị - kinh tế.	Điều phối
53	**Đồng bộ**	(những chuyển động) có cùng chu kì hoặc cùng tốc độ, được tiến hành trong cùng một thời gian, tạo ra một sự phối hợp nhịp nhàng, ăn khớp với nhau	*Triển khai đồng bộ công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và chế độ xã hội chủ nghĩa.(Tuổi trẻ, 25.1.2017)*	có sự ăn khớp giữa tất cả các bộ phận hoặc các khâu, tạo nên một sự hoạt động nhịp nhàng của chỉnh thể	Mượn sự ăn khớp nhịp nhàng về bánh răng, vận tốc của các cỗ máy để diễn tả sự phối hợp trơn tru, thống nhất của các chính sách, bộ phận hành chính.	Điều phối
54	**Thiết kế**	lập dự án, tính toán các chi tiết để xây dựng hay chế tạo	*"Vừa là người điều hành quốc gia, vừa là người lính nơi tuyến đầu quản trị, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân; vừa là kiến trúc sư thiết kế thể chế, vừa là người thợ cả dựng lên những thiết chế đầu tiên của một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong điều kiện vô cùng khắc nghiệt", Tổng Bí thư nhấn mạnh. (Tuổi trẻ, 20.08.2025)*	xây dựng mô hình, một kế hoạch mang tính hệ thống cho một tổ chức trừu tượng (thể chế, nhà nước)	Mượn thao tác vẽ bản vẽ kỹ thuật, đo đạc không gian xây dựng để diễn tả việc sắp xếp, tổ chức quy chế hoạt động cho bộ máy nhà nước trừu tượng.	Điều phối